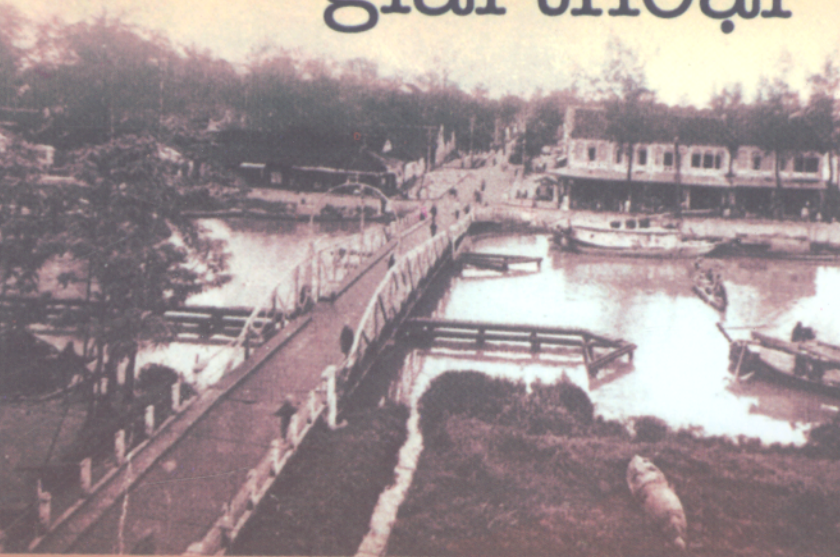


Phan Trung Nghĩa

CÔNG TỬ BẠC LIÊU

Sự thật &
giai thoại



SỞ THƯƠNG MẠI & DU LỊCH BẠC LIÊU

CÔNG TỬ BẠC LIÊU

Sự thật & giai thoại

Kính tặng.



Phạm Văn Tuyên

LỜI NÓI ĐẦU

Trong Chương trình hành động về du lịch của tỉnh, có việc khôi phục, tái tạo nhà ở của Công tử Bạc Liêu - một nhân vật giàu có và quyền lực, hiện thân của tầng lớp "thượng lưu" dưới thời thực dân phong kiến, phục vụ cho khách tham quan du lịch. Bên cạnh đó, để khách đến tham quan hiểu rõ thêm về một nhân vật có nhiều giai thoại nổi tiếng cả trong Nam, ngoài Bắc, trở thành một hiện tượng xã hội đặc biệt, Sở Thương mại Du lịch Bạc Liêu kết hợp với Hội Nhà báo tỉnh xuất bản tập sách **"Công tử Bạc Liêu - Sự thật và giai thoại"**.

Tập sách này lần đầu tiên xuất bản chắc không tránh khỏi thiếu sót. Rất mong được bạn đọc góp ý phê bình.

Sở Thương mại và Du lịch

LỜI TÁC GIẢ

Những câu chuyện về Trần Trinh Huy - người được mệnh danh là Công tử Bạc Liêu đã diễn ra khá lâu, đến nay đã hơn nửa thế kỷ. Do trải qua nhiều biến thiên thời cuộc nên những tài liệu liên quan đến dòng họ Trần Trinh hầu như chẳng còn gì. Mọi người tiếp nhận hiện tượng này bằng những thông tin khác nhau và rời rạc qua một ít sách báo và qua truyền miệng dân gian... Những người đã từng sống chung, chứng kiến lối sống của Công tử Bạc Liêu đến nay đã qua đời gần hết, chỉ còn lại một ít người nhưng đã tám, chín mươi tuổi, trí nhớ không còn minh mẫn. Để viết tập sách này, người viết sưu tầm tài liệu từ 3 nguồn: Chuyện kể của những người trong gia tộc, kể ăn người ở trong nhà

dòng họ Trần và các tá điền; nguồn thứ hai là các loại sách báo; và cuối cùng là từ các giai thoại dân gian truyền miệng. . . nhằm cung cấp cho bạn đọc một cái nhìn tương đối có hệ thống về hiện tượng đặc biệt này. Tác giả chỉ dám đặt tựa sách là: "**Công tử Bạc Liêu - Sự thật và giai thoại**" vì trong đó có sự thật lẫn những giai thoại mà cái hấp dẫn nhiều người từ trước đến nay không chỉ vì sự thật mà vì những giai thoại truyền miệng ấy.

Dám mong độc giả lượng thứ mà chấp nhận ở chừng mực như vậy.

TÁC GIẢ

Sự ra đời của thành ngữ **CÔNG TỬ BẠC LIÊU**

"Tôi đã đến cái xứ sở quê mùa ấy vào một đêm cuối mùa mưa... Cảnh tượng vẫn một màu sắc Nam kỳ với những chiếc xe lôi cục mịch, những chiếc xe kéo cao lêu nghêu, chật hẹp và dài cán; đàng xa, trên sông, thấp thoáng những chiếc ghe bầu, ghe lườn. Chính tình lý không có gì là lớn. Vốn ven chỉ có dãy phố quanh chợ và bến sông là vui vẻ, tấp nập. Tất cả, có lẽ chỉ bằng một khu chợ Gạo Hà Nội. Nhưng nhờ trong xứ sở lúa sản xuất nhiều, đường giao thông lại tiện lợi nên đã thành một trung tâm điểm kinh tế rất năng động.

... Dù sao, đừng tưởng rằng châu thành Bạc Liêu buồn tẻ như những tỉnh nhỏ ngoài Bắc mình. Trái lại, Bạc Liêu là một đất ăn chơi. Trong châu thành có tới

ba rạp chiếu bóng và một rạp hát nguy nga hơn những rạp hát Hà thành nhiệt. Nhà cửa cho thuê hiếm và không được lịch sự, nhưng ở bên kia sông, về phía nhà thờ, có nhiều villa mới xây của mấy vị điền chủ coi vậy cũng đẹp mắt. Chợ lập giáp sông, không đông sộ như chợ Bến Thành - Sài Gòn, không rộng rãi như chợ Đồng Xuân - Hà Nội, nhưng tươi sáng, sạch sẽ hơn. Tết đến, trong mấy ngày chợ đêm, ghe ở các tỉnh chở những hàng lên bán tấp nập, ồn ào không kém gì những thành phố lớn....".

Trên đây là trích đoạn bài báo "Đây, Bạc Liêu" của Tạ Như Khuê, đăng trên tuần báo Thanh Nghị, ra ngày 11/3/1944. Đó là một cái nhìn của một nhà báo ở Hà Nội đối với quang cảnh kinh tế - xã hội của Bạc Liêu vào nửa đầu thế kỷ 20. Ông gọi "Bạc Liêu là một đất ăn chơi... ". Hẳn nhiên, đất ăn chơi thì phải có những con người ăn chơi.

Năm 1895, dân số của tỉnh Bạc Liêu (tính luôn tỉnh Cà Mau ngày nay) chỉ có 46.498 người. Điều đó nói lên rằng, đất Bạc Liêu vẫn chưa được khai thác bao nhiêu, phần lớn còn lại vẫn còn hoang địa. Trước

năm 1882 con đường từ Bạc Liêu đi Cà Mau chỉ là một con lũng ngoằn ngoèo nằm giữa đồng cỏ bao la, có đoạn ghe đi không được phải dùng trâu kéo. Mùa hạn từ Cà Mau lên Bạc Liêu phải mất ba ngày. Sách "Lịch sử khẩn hoang miền Nam" của Sơn Nam viết: "*Nhà nước giúp dân bằng việc cặm cấy làm dấu chỉ đường đi... Năm 1902 trở về trước, có rất nhiều người tham vọng đến đây khai phá để làm điền chủ đành phải cuốn nóp ra đi vì đất đai quá phèn, quá úng, không có kinh mương thoát nước xở phèn, làm 2-3 năm vẫn chưa thu được huê lợi. Một người đến Tân Hưng khẩn 160 mẫu đất, thiếu thuế Nhà nước rồi bị bỏ tù, hương chức làng dán yết thị, rao bán đất ấy để bù tiền thuế nhưng không ai thềm mua. Nhiều người khai phá "đất rắng" ven sông cho tiện việc xở nước thì đến vụ lúa trổ, nước mặn tràn lên lúa trổ cờ trắng, không thu hoạch được".*

Nhà văn Sơn Nam, trong sách ấy, đã đánh giá rằng: "*Mức trưởng thành của Bạc Liêu, khi chuyển mình đóng góp vào vựa lúa miền Nam, có thể đánh dấu vào năm 1914...". Đó là lúc hệ thống kinh thủy lợi Cà Mau - Bạc Liêu, Quản lộ Phụng Hiệp... phát huy tác*

dụng. Vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, với thâm ý vơ vét thuộc địa, người Pháp đã bắt nhân công bản xứ và cho cơ giới (tàu cuốc, tàu xáng) của giới tư bản Pháp đào một hệ thống thủy lợi chằng chịt ở miệt Hậu Giang (theo cách gọi vào đầu thế kỷ, vùng này được tính từ tả ngạn sông Mê Kông trở xuống mũi Cà Mau). Đây là một cuộc làm thủy lợi lớn nhất trong lịch sử làm nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long. Vì thế, nó giải phóng năng lực cho một vùng đất rộng lớn của miền Hậu Giang cò bay thẳng cánh, bằng việc đưa nước ngọt từ sông Mê Kông về và tháo úng xổ phèn ra biển Đông. Tại Bạc Liêu, cơn lụt thường niên vào tháng 8 âm lịch ngập đến bụng trâu đã được giải quyết. Việc tháo úng cho những cánh đồng cấy thủy, phèn vàng quánh của vùng Bắc Quốc lộ 1A ngày nay cũng được giải quyết, bởi đã có con kinh Gành Hào và các kinh trục như : Số 2, Cầu Sập - Ngan Dừa, Hộ Phòng - Phó Sinh... để tiêu thoát nước ra biển Đông. Ngoài ra hệ thống kinh mương còn làm cho việc vận chuyển lúa gạo dễ dàng hơn. Đất đai trở nên có năng suất và có giá trị hơn, người ở nơi khác đến khẩn đất

ngày càng nhiều thêm. Diện tích khẩn hoang tăng rất nhanh, năm 1927, diện tích sản xuất lúa của Bạc Liêu đứng thứ nhì Nam phần, chỉ sau Rạch Giá.

Thế nhưng, nếu chính sách điền địa thời đảng cựu của các chúa Nguyễn là ai có nhân lực, vật lực thì tự do vào trưng khẩn. Và khi khai hoang một diện tích đủ thành lập làng mới thì cho người đó làm trưởng làng (Hương cả) thì người Pháp (miệng thì rêu rao đổi mới chính sách điền địa) vẫn giữ như cũ, với mục đích thu thuế nhanh. Chính sách đó đã tạo ra những ưu thế của những người có tiền của và quyền thế. Họ nắm rõ kế hoạch đào kinh nên chiếm trước những vùng đất mà kinh xáng đã đào hoặc chuẩn bị đào ngang. Họ dùng quyền thế để "khẩn hoang trên giấy". Nghĩa là cướp đất của người đi khẩn hoang bằng cách xin chính quyền thực dân cấp đất cho họ trên các mảnh đất mà lưu dân khẩn hoang đã khai thác rồi. Thế nên, thành quả của công cuộc làm thủy lợi nêu trên chỉ tập trung vào tay một nhóm người có của cải và thế lực. Từ đó, một tầng lớp gọi là đại điền chủ Bạc Liêu ra đời.

Các nhà khảo cứu lịch sử đánh giá rằng, họ vừa là

con đẻ của thực dân phong kiến đồng thời là sản phẩm của kinh đào miễn Hậu Giang. Những tên tuổi nổi tiếng khắp Nam kỳ lúc bấy giờ là : Người đứng số một là Trần Trinh Trạch, chiếm 110.000 mẫu ruộng (có tài liệu đến 145.000 mẫu) và gần 100.000 mẫu ruộng muối (có tài liệu chỉ 10.000 mẫu); đứng thứ hai là Vuur Tung, chiếm 75.000 mẫu; thứ ba là Châu Oai, chiếm 40.000 mẫu; thứ tư là Cao Minh Thạnh (Đốc phủ sứ và là thân sinh của nhân sĩ Cao Triều Phát); kế đến là Huỳnh Hữu Phước và hai anh em Mai Hữu Quì, Mai Hữu Kiến; kế nữa là Quách Ngọc Đống (còn gọi là Chủ Đống). Ngoài ra, còn 8 chủ điền Tây khác. Có một tổng kết cho rằng, thời Pháp thuộc, tỉnh Bạc Liêu là nơi có số lượng địa chủ ít nhất nước (chưa đầy 2%), nhưng cũng là nơi địa chủ chiếm nhiều ruộng đất nhất nước (trên 95%).

Lúc bấy giờ, để được hưởng đặc quyền trong chính sách điền địa của người Pháp, hầu hết các đại điền chủ ở Bạc Liêu đều theo quốc tịch Pháp, người ta gọi là "vô dân Tây"). Và theo qui định của chính quyền thực dân, con của các gia đình này phải vào học

các trường do Pháp dạy, để học nói tiếng Pháp, tiếp nhận văn hóa Pháp. Từ đó, xuất hiện phong trào đưa con em lên Sài Gòn hoặc qua Pháp quốc học trường Tây. Đó cũng là cái mốt của các nhà quyền quý lúc bấy giờ. Hầu hết các đại điền chủ ở Bạc Liêu đều mua nhà trên Sài Gòn để đưa con cái lên đó ở và học. Lớp con cháu của họ sinh ra là nằm trên nhung lụa, thừa mứa tiền của, đồng tiền làm ra không có mồ hôi và nước mắt nên họ không biết quý đồng tiền. Lại thời buổi thực dụng, thực dân khuếch trương ăn chơi... Thế là họ đua nhau quăng tiền qua cửa sổ để ăn chơi cho sướng tấm thân và tạo danh tiếng. Huỳnh Văn Phước, gọi theo tiếng Hoa là Dù Hột, sau này gọi là Bang biện Hột, là con ông chủ Chá - một đại địa chủ của Bạc Liêu (Phước có người chị ruột cất ngôi chùa mà hiện nay ta gọi là chùa Cô Hai Ngó). Phước mặc bà ba soan trắng, đi giày Tàu, đội nón hồng mao (nón cao su cứng kiểu Anh, dành cho xứ nhiệt đới, làm tại Singapore), cầm gậy Nhật Bản, hút xì-gà Ma-ní (Philippines). Một lần ngủ ở khách sạn Sài Gòn, sáng bước xuống đám xe kéo lại giành chỗ ông vì Phước trả

tiền không cần thối lại. Phước khó xử rồi bảo: thôi thì đi hết". Thế là một xe chở Phước, một xe chở đôi giày, một xe chở cái nón, xe khác lại chở cù ngoéo... Đoàn xe đi vòng chợ Sài Gòn, người ta bu đến coi, có người bảo: "Thằng cha này điên". Nhưng đám xe kéo nói nhỏ với họ : "Công tử Bạc Liêu đó !". Thế là từ đó tiếng tăm công tử Bạc Liêu phóng khoáng phong lưu bắt đầu nổi lên (sau này có một số người gán ghép giai thoại trên cho Trần Trinh Huy là không đúng sự thật).

Các cậu ấm, cô chiêu đã nhanh chóng học đòi, gia nhập các một thời thượng lúc bấy giờ là nhảy đầm, chạy xe hơi, hút á phiện... làm nổi đình nổi đám ở Sài Gòn. Những tên tuổi nổi danh thời đó là: Dù Hột, Hai Lũy, Ba Cân, Hai Đình....Từ đó thành ngữ Công tử Bạc Liêu ra đời. Nó nổi tiếng và tồn tại để ám chỉ một lối sống phong lưu. Hồi nửa đầu thế kỷ 20, dân Sài Gòn và lục tỉnh gọi là "nhóm công tử Bạc Liêu" chứ không phải chỉ có Công tử Bạc Liêu như bây giờ.

Thế nhưng, các tên tuổi trên lập tức bị lu mờ khi Trần Trinh Huy xuất hiện. Lối sống phóng túng, phong lưu của Trần Trinh Huy đã làm nên những giai

thoại như đốt tiền nấu chè... Trần Trinh Huy được mệnh danh là người "ngon" nhất Nam bộ, là hiện thân, là linh hồn của Công tử Bạc Liêu. Hễ ai nhắc tới Công tử Bạc Liêu thì người đương thời nghĩ rằng đã chỉ đích danh Trần Trinh Huy. Vậy Trần Trinh Huy là ai, tiền tài, thế lực đến cỡ nào mà ăn chơi đến "danh bất hư truyền" như thế?

Trần Trinh Huy là con trai thứ ba của Trần Trinh Trạch (theo cách gọi của Nam bộ), một đại điền chủ sở một vùng Hậu Giang, nếu không muốn nói cả Nam bộ. Theo sách (Tây Nam bộ 30 năm kháng chiến), Trần Trinh Trạch là đại điền chủ lớn nhất Việt Nam, có ruộng ở Nam kỳ, Trung kỳ. Trần Trinh Trạch sinh năm 1872 tại Vĩnh Lợi, Bạc Liêu, chết ngày 14/3/1942, an táng tại Cái Dầy, thuộc xã Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi ngày nay. Khu mộ ấy dân gian thường gọi là mộ ông lớn Trạch.

Sinh thời, ông Trần Trinh Trạch sống cần kiệm, thường mặc bộ đồ vải trắng phong phanh, ngủ riêng, ăn riêng vì mang bệnh suyễn kinh niên. Thế nhưng, đó cũng chính là con người gây dựng cơ nghiệp của

dòng họ Trần Trinh nức tiếng Nam kỳ. Mộ ông có khắc một bài thơ trên đá hoa cương đầy kiêu hãnh :

Đất nhờ người nổi tiếng
Người nhờ đức nên danh
Nhớ tôn ông xưa
Tánh thánh thông minh
Tư trời tài trí
Lúc tuổi trẻ ra làm thư ký
Nơi pháp đình pháp lý lâu thông
Đến thời kỳ quản hạt Hội đồng
Ra tranh cử một thời luôn ba khóa
Mười hai năm nghị trường ngôn luận khá
Chức Hội đồng tư vấn cũng trao ngay
Việc lợi dân ích quốc những bao ngày
Bội tình thưởng Ngũ đẳng tứ, tam, liên tiếp
Khi đấng thiên công tác hiệp
Sánh duyên cùng bá hộ Phan Công
Cuộc trăm năm kết một chữ đồng
Lo xây dựng nững cao nền hạnh phúc
Việc trước hết chăm lo bề cục dục
Con trai ba, con gái có bốn người
Như huệ, lan, châu ngọc ở trên đời

Duyên phối ngẫu đẹp cõi rồng sánh phượng
Cuộc tình nghĩa an toàn những trang cao thượng
Nào kỹ sư, đốc phủ sứ, phú hào
Cho lưỡng du bằng hữu chi giao
Đều là bậc thế gia và quyền quý
Thật trời đặt sinh tôn ông hữu ý
Hưởng sang giàu vinh hiển trọn đời
Câu ngũ phúc, chữ tam gia đầy đủ.

Có người nói rằng, Trần Trinh Trạch sinh ra trong một gia đình tằm thường, là người Hoa sang Bạc Liêu định cư tại Cái Dầy (xã Châu Hưng ngày nay) khá lâu đời. Thuở nhỏ, Trần Trinh Trạch làm mướn cho một điền chủ. Gia đình điền chủ này nhập quốc tịch Pháp. Theo qui định của nhà nước thực dân thì con cái của các gia đình đó phải học tiếng Pháp. Lúc bấy giờ truyền thống giáo dục nho học hầy còn phổ biến, người ta rất ngại học chữ Pháp, thế là Trần Trinh Trạch được gia đình này cho đi học thay thế con của họ. Và chính điều này đã tạo cho Trần Trinh Trạch một nấc thang trên con đường tiến thân sau này. Trần Trinh Trạch có trình độ học khoảng lớp 7-8 ngày nay,

nói và viết được tiếng Pháp. Thời ấy, dân bản xứ có trình độ chữ viết rất hiếm. Thế là Trần Trinh Trạch được chính quyền thực dân tuyển vào làm Thư ký "hậu bổ" tại Tòa bố (Tòa hành chính tỉnh). Có lúc, Trần Trinh Trạch được "Tây nhà đoan" giao phụ trách Công xi rượu. Thời đó nhà nước thực dân thực hiện chế độ độc quyền khai thác và sản xuất rượu, dân mà nấu rượu thì coi là phạm luật. Trần Trinh Trạch được giao cho cái quyền đi bắt rượu lậu. Bắt 10 người thì về báo cáo 5 người. Chính vì thế mà có người nói Trần Trinh Trạch tích lũy vốn đầu tiên là do ăn hối lộ khi phụ trách quản lý Công xi rượu của Pháp.

Có một lúc, chính quyền thực dân giao cho Trần Trinh Trạch làm thư ký tại Tòa bố phụ trách điền địa. Nên nhớ rằng, chính sách điền địa của Pháp lúc bấy giờ rất lỏng lẻo, nó càng lỏng lẻo hơn so với miệt Tiền Giang bởi Bạc Liêu là một trong những vùng đất khai thác muồn màng nhất, dân đi khai phá chủ yếu là tự phát, cho nên việc lập bộ để cấp bằng khoán chính rất chậm chạp. Điều đó đã tạo ra thời cơ cho những người có thế lực và tiền bạc khẩn hoang trên giấy tờ. Nghĩa

là họ lèo lách để chính quyền thực dân cấp cho họ bằng khoán chính thức trên những mảnh đất rộng lớn mà nhà nước chưa cấp bằng khoán chính thức cho ai, nhưng trên thực tế thì mảnh ruộng ấy đã có dân khẩn hoang nghèo đến khai hoang, làm ăn lâu rồi. Đây là một thủ đoạn cướp đất rất phổ biến của các thế lực giàu có đối với nông dân Bạc Liêu ngày xưa, mà vụ án đồng Nọc Nạng là một minh chứng sinh động. Cho nên, có thể nói, Trần Trinh Trạch đang được thực dân khoác cho một vai trò vô cùng béo bở. Khó có thể loại được khả năng chạy chọt giấy tờ để ăn hối lộ và tự cấp đất cho mình. Một bằng chứng cho thấy, năm 1911, Hồ Biểu Chánh - một tiểu thuyết gia tầm cỡ của miền Nam lúc bấy giờ - đến làm Ký lục ở Bạc Liêu đã nhận xét rằng, nghề dễ làm giàu lúc đó ở Bạc Liêu là ăn hối lộ. Và ông viết : "Hồi đó, Tòa bố Bạc Liêu không khác nào chợ bán chè cháo, hễ tiền trao thì cháo múc... ". Tại thời điểm này, Trần Trinh Trạch đã mua được một diện tích đất khá lớn ở Cái Dầy...

Lúc này, có một địa chủ giàu khét tiếng ở Bạc Liêu tên là Phan Hộ Biết, tục danh là Bá hộ Bì, thường

đến Tòa bố Bạc Liêu để nộp thuế và làm các thủ tục sở hữu đất đai đã ngầm nghĩa và đánh tiếng gả con gái cho Trần Trinh Trạch. Ông này giàu đến cỡ mà sách "Lịch sử khẩn hoang miền Nam" của nhà văn Sơn Nam ghi: "Năm 1894, ông Phan Hộ Biết dâng đơn xin lập làng mới tên gọi là Vĩnh Hưng (xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi ngày nay). Dân do ông ta qui tụ về và chịu trách nhiệm đóng thuế thân cho họ. Bá hộ Bì đã bỏ tiền ra xây cất nhà việc (công sở làng) trị giá 200 đồng...". Thế nhưng, một người giàu có tiếng khác đã nhảy vào tranh giành khai thác vùng này với ông ta, tên gọi là Bành Trấn. Bành Trấn hứa với chính quyền thực dân rằng, ông ta chịu đóng thuế cho 300 người và 1.500 mẫu đất nếu Toàn quyền Đông Dương cho ông ta sở hữu 1.000 mẫu". Cuối cùng, Toàn quyền Đông Dương đã chấp nhận đơn của Bành Trấn.

Phải chăng, chính vì lý do này mà Bá hộ Bì đã chọn một thư ký phụ trách điền địa của Tòa bố làm con rể để hậu thuẫn trong việc làm ăn của ông ta (?). Phan Hộ Biết đã gả con gái của mình là Phan Thị Muối (sinh năm 1873, chết ngày 28/1/1947) cho Trần

Trình Trạch.

Bá hộ Bì là một người rất giỏi làm ăn, ngoài việc là đại điền chủ, ông còn được mệnh danh là "Vua" lúa gạo Nam kỳ thời bấy giờ. Khi Pháp mở thương cảng Sài Gòn, Bá hộ Bì đã năng động mua hơn chục chiếc ghe chài để thu mua lúa gạo vùng Bạc Liêu chuyển về Sài Gòn. Và ông là chủ sở hữu hầu hết các sở muối từ Gành Hào cho đến Vĩnh Châu. Từ đó, Trần Trình Trạch được bên vợ hậu thuẫn cho làm ăn. Thế nên, có người trong gia tộc họ Trần đã nói rằng mầm mống giàu có của Trần Trình Trạch là do bên vợ.

Bá hộ Bì có đến 7 vợ sống chung. Lớp con cháu của ông sau này không ai chí thú làm ăn mà chỉ lo ăn chơi, phá của. Bá hộ Bì phân chia điền sản cho các con thì không bao lâu nó chạy về tay Trần Trình Trạch, bởi lúc này ông Trạch là người cho vay và những người anh em vợ của ông đã đến cầm cố nào đất ruộng, đất muối, ghe chài. Giống như Trần Trình Trạch là người biết thừa kế duy nhất của Phan Hộ Biết.

Khi đã giàu có rồi, Trần Trình Trạch bắt đầu nghỉ

đến việc vinh hiển bằng con đường quan chức. Vào những năm 1929 - 1933, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới xảy ra và cũng là cuộc khủng hoảng kinh tế sâu sắc nhất trong lịch sử chủ nghĩa tư bản. Mức sản xuất toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa giảm 42%, trong đó tư liệu sản xuất giảm 53%. Tại Pháp, cuộc khủng hoảng diễn ra hết sức trầm trọng: công nghiệp giảm 1/3; nông nghiệp giảm 2/5; ngoại thương giảm 3/5. Chính vì thế, chính sách của thực dân là lấy của cải của thuộc địa đem về nuôi mẫu quốc. Thực dân Pháp chiêu dụ các điền chủ để gom góp của cải bằng việc bán cho họ các chức hàm và phong chức tước lớn nhỏ tùy vào mức tiền ủng hộ. Những người trong gia tộc Trần Trinh kể rằng, Trần Trinh Trạch đã ủng hộ nước Pháp một khoản tiền to, to tới cỡ mẫu quốc gấn cho Trần Trinh Trạch miễn đày Ngũ đẳng Bội tinh và ban tặng một thanh gươm gia bảo. Theo ông Phan Kim Khánh, cháu ngoại của Trần Trinh Trạch, khoảng năm 1960, đại sứ quán Pháp đến gặp ông Hen-ri, quản gia của nhà họ Trần xin gặp chi trưởng Trần gia để thương lượng mua lại thanh gươm với giá bao nhiêu

cũng được. Vụ thương lượng này bất thành và nghe đâu thanh gươm ấy do hai người con của Trần Trinh Trạch là Trần Trinh Đình và Trần Trinh Huy giữ, nay thì không biết nó thất lạc nơi nào. Còn tấm mề đay Ngũ đẳng Bội tinh thì sức mạnh vô song. Hễ ông Trạch mà đeo vào thì dù có Tỉnh trưởng, quan mật thám hay thầy đội Pháp cũng phải nghiêm chào.

Ngoài hai món trên, Trần Trinh Trạch được Toàn quyền Đông Dương phong chức "Đại biểu hội đồng tư vấn mật vụ viện". Chức danh này là theo cách gọi của một số người trong gia tộc Trần Trinh nên không biết có chính xác hay không (?). Và họ mô tả rằng : Nó lớn hơn Hội đồng quản hạt. Khi họp là họp với Toàn quyền Đông Dương. Nếu như Hội đồng quản hạt là cấp tỉnh thì chức danh của Hội đồng Trạch ngang với đại biểu Quốc hội bây giờ. Người ta kể thêm rằng : với chức danh này, Hội đồng Trạch được quyền gặp trực tiếp Toàn quyền Đông Dương bất cứ lúc nào chứ không cần phải đến phiên họp. Chính vì thế mà các quan bố chánh (chủ tỉnh) được điều về tỉnh Bạc Liêu là phải đến chào ông Trạch trước tiên. Họ rất kiêng dè

ông Trạch vì nếu không thì bị chuyển đi chỗ khác. Những người vốn là kẻ ăn người ở trong nhà Trần gia lúc bấy giờ còn sống kể rằng, cứ một tuần lễ là ông cò Pháp bắt tù nhân đến quét dọn, thật cố gắng dành cho nhà ông Trạch.

Chỉ bấy nhiêu thôi chúng ta cũng thấy được thế lực to lớn của Trần Trinh Trạch. Thời thực dân, quyền lực và tiền tài là một thứ song hành. Uy thế cỡ đó, ông Trạch muốn gì không được. Thực tế cho thấy, ông Trạch có một Công xi rượu và một tiệm cầm đồ (trước là Bung ga lô và sau đó, chính quyền Pháp lấy làm nhà tù, tọa lạc tại đường Phan Ngọc Hiển, phường 3, thị xã Bạc Liêu ngày nay - cách đây gần 10 năm, Nhà nước đã phá bỏ, phân lô xây nhà bán cho dân). Nên nhớ rằng đó là hai thứ độc quyền, cả chợ Bạc Liêu chỉ có Công xi rượu và tiệm cầm đồ của Hội đồng Trạch mà thôi. Thế nên, chủ tiệm mặc tình hốt bạc.

Ngày xưa, nhiều ông Hội đồng quản hạt, quan phủ, quan huyện đều lợi dụng quyền thế của mình để khai hoang trên giấy. Nghĩa là xin chính quyền thực dân cấp cho mình bằng khoán những mảnh đất tốt,

mặc dù đã có người khai phá. Họ cướp đất tá điền, biến họ từ chủ ruộng làm kiếp tá điền. Đồng thời, chính sách điền địa của thực dân lúc bấy giờ là để thu thuế nhanh, toàn quyền Đu-me đã ký nhiều Nghị định cấp từng mảnh đất to, cỡ 1.000ha cho giới thân Pháp (các đại địa chủ, tư bản Pháp vì giới này có tiền của, nhân lực khai thác được nhanh). Nhiều người lo hối lộ cho quan chủ tỉnh cũng được cấp đất và ưu tiên cho những mảnh đất gần kinh xáng sắp sửa đào, trong khi đó dân nghèo hoàn toàn mù tịt về quy hoạch thủy lợi. Đây cũng là một yếu tố nằm trong khả năng bao chiếm đất đai của ông Trạch.

Còn một yếu tố nữa không thể không nói đến là vào những năm nền kinh tế tư bản khủng hoảng, cụ Bùi Thế Mỹ, tức nhà văn Lan Đình đã viết:

*"Nghèo đến thành mình còn chạy quỳnh
Giàu như ông Trạch cũng buồn thiu".*

Những năm này, một số điền chủ vay tiền Nhà nước hoặc vay của Chà-và bị ảnh hưởng cuộc khủng hoảng, cụ thể là lúa gạo rất rẻ đã phải bán đổ bán tháo điền đất để trả nợ. Còn ông Hội thì chẳng "buồn thiu"

như người ta nói mà ngược lại, ông trụ vững như thành. Đã thế, nó còn là một cơ hội cho ông và ông Trạch đã tranh thủ thời cơ bỏ tiền ra mua điền đất với giá rẻ mạt. Sau đó, giá đất lên cao làm cho ông giàu lại càng giàu, điền đất cứ nổi rộng thêm. Thực tế, ông Trạch đã có đến 74 sở điền nằm tại Vĩnh Châu, Vĩnh Lợi và còn ở Rạch Giá, Cà Mau, Sóc Trăng, Cần Thơ... với diện tích lên đến hơn 100 ngàn ha. Với số ruộng này, Trần Trinh Trạch là một đại điền chủ có nhiều ruộng đất nhất miền Hậu Giang.

Có lời bình phẩm trong giới bình dân rằng, Hội đồng Trạch là một người nhân đức. Hễ trong điền của ông, con gái được gả ra khỏi điền thì ông cho một đồng (một đồng tương đương với 5 gia lúa lúc bấy giờ), còn nếu lấy chồng về hoặc lấy vợ về thì ông cho hai đồng. Một chuyện khác, phu ở đồn điền cao su miền Đông vì trốn thuế, nợ bỏ nghề cạo mủ cao su về miệt Hậu Giang làm tá điền cho ông, khi chủ điền cao su phát hiện đòi bắt, thì ông Trạch xuất nhiều ghe chài lúa mang đi trả nợ cho họ. Nhìn bề ngoài, quả là ông Trạch nhân đức, nhưng nếu nhìn cận kề thì sẽ nhận ra

thâm ý của ông.

Ruộng đồng của ông Trạch còn bay thẳng cánh, rất cần một nguồn nhân lực dồi dào để khai thác. Ông Trạch cần thu phục nhân tâm để tá điền gắn bó với điền đất của ông, hết lòng hết dạ làm giàu cho ông. Hơn nữa, lúc bấy giờ có những điền Tây áp dụng "cơ chế" thoáng hơn một chút, nên nhiều điền chủ rất sợ tá điền của mình bỏ qua làm ruộng ở các điền Tây. Dù giàu sang, nhân đức cỡ nào, ông Trạch cũng phải thực hiện phương cách của giai cấp cường hào địa chủ lúc bấy giờ là bóc lột tá điền đến tận xương tủy. Những tá điền của ông ở Bàu Sàng, Hào Xén bây giờ còn sống đã kể rằng, thời đó, 2 - 3 giờ đêm, họ đã nghe kèn hiệu lệnh gọi tá điền ra đồng phát ra từ nhà lều. Sau tiếng kèn là bọn tăng khạo đập xe theo những xóm làng đìu hiu, tìm tới để xem nhà nào không đốt đèn ra đồng thì sẽ ghi sổ và trừ vào lương.

Và cũng giống như các địa chủ khác, ngoài việc phát canh thu tô, Trần Trinh Trạch còn cho vay. Hồi mới dựng nghiệp (thuở còn làm thầy ký tó), được sự giúp đỡ của quan tham biện (bởi ông Trạch là thân tín

của quan chủ tỉnh), ông Trạch lên Sài Gòn vay tiền, trong giới xã tri của người Ấn với lãi suất thấp, đem về Bạc Liêu cho bọn trung nông hoặc phú nông gặp khó khăn vay với lãi suất cao hơn. Ai không tiền trả thì thêm chút tiền mặt rồi bắt họ ký bán đất, bán nhà cho ông. Còn tá điền thì ông Trạch cho vay lời 3 phân bằng cách tính như sau : Nếu vay 100 đồng, cuối năm phải trả 136 đồng. Ai không trả nổi phải làm giấy nợ khác xem như thiếu 184 đồng. Cứ như vậy mà tính, 10 năm sau, 100 đồng nợ đầu tiên ấy sẽ thành 2.164 đồng. Ông Trạch rất thâm, tá điền trắng tay ở nơi khác đến sẽ được ông giúp đỡ, cho vay 20 gia lúa và 5-7 đồng để làm vốn ban đầu để rồi sau đó trở thành con nợ của ông, khiến các tá điền của ông cuối mùa gặt chỉ còn lại 20% lượng lúa thu nhập cả mùa.

Đời sống của nhân dân trong điền ông Hội thật là cơ cực. Đó là những xóm làng thưa thớt, đìu hiu. Nhà là những mái lá nhỏ xiu, chỉ cần co chân đạp một cái là đổ lặn kênh. Chính vì vậy mà người đương thời gọi là "nhà đá nhà đạp". Xung quanh nhà không có một cây ăn trái lâu năm. Nông dân làm ruộng chỉ đủ ăn

qua cái Tết, đến mùa gặt hạt phải đi vay hỏi chủ đất và nợ nần lại quấn lấy đời họ thành một vòng lẩn quẩn nghèo khó ập lăm. Có gia đình phải đem con ở đợ cho chủ đất 5-10 năm trời mà không trừ hết nợ. Bao nỗi nhọc nhằn đổ xuống đầu những tá điền có vợ đẹp con xinh vì bọn tăng kháp, chủ đất làm nhọc. Họ nghèo đến cỡ không có mừng ngủ.

Nhà văn Sơn Nam đã mô tả cảnh ăn ngủ của tá điền trong các điền ông Hội như sau: "*Dân nhỗ bằng trên bưng ngủ bằng cách ngâm mình dưới nước, chỉ lộ lỗ mũi lên nên gọi là ngủ "mùng nước". Có người lại chống xuống thật nhanh bỏ bầy muỗi lại sau lưng rồi tranh thủ chớp mắt một tí, sau đó muỗi vây đến thì họ lại tiếp tục chống thật nhanh... Giới tá điền gọi là ngủ "mùng gió". Có người lại chui vào đồng rơm mà ngủ và gọi là ngủ "mùng rơm". Lại có người đan đệm làm mùng ngủ và thế là "chiếc nóp" ra đời. Thời kỳ khó khăn nhất, tá điền phải mặc quần bó áo bố. Đó là loại bao bố tời, trước dùng để đựng lúa, nay không có vải nên phải cắt ra làm quần áo mặc. Thậm chí, có người còn dùng đệm bằng may quần ngắn đi làm đồng như*

thời nguyên thủy. Loại "quần áo" này rất lâu khô, đã ẩm ướt thì sinh chí, rận. Chí, rận đến cỡ bắt không nổi phải dùng ve chải lăn nghe rôm rốp. Và sau đó thì dịch bệnh ghẻ lở hoành hành. Nhiều cô gái phải cạo bỏ mái tóc xanh vì chí, rận, ghẻ lở cùng đầu. Nhiều gia đình chỉ còn một cái quần, vợ chồng luân phiên nhau mặc khi đi đám hoặc khi khách đến nhà, số còn lại phải ở trong buồng nói chuyện vọng ra. Đàn ông đi xóm bằng cách lội xuống kinh rạch, lấy nước làm "quần áo", đến nhà hàng xóm cũng "định vị tại nước" nói chuyện vọng lên rồi về"...

Đời sống của tá điền thì như thế, còn ông Hội đồng Trạch thì càng ngày càng đại phát vì thời thế lúc bấy giờ luôn tạo cơ hội cho những người nhiều ruộng đất. Toàn quyền Đông Dương vốn là một tay cực kỳ chiến lược, vì thế mà sau thời kỳ "kinh bang tế thế" ở Việt Nam, ông ta về Pháp và đã được bầu làm Tổng thống. Ông ta đã nhanh chóng nhận ra đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa của Việt Nam và ông ta đã đề ra kế hoạch khai thác nó bằng con đường thủy lợi. Riêng ở Bạc Liêu, Tham biện chủ tỉnh là Lamothe nhận xét

bằng một báo cáo tổng quát vào năm 1822 : "Trong hiện tại, Bạc Liêu chưa ra gì, nhưng trong tương lai sẽ nhanh chóng trở nên một thành phố lớn nhất của Nam kỳ, sau Sài Gòn. Chỉ cần đào một con kinh nối liền Bạc Liêu xuống Cà Mau và cất một cây cầu nối liền hai bên bờ rạch...". Xuất phát từ ý đồ, kế hoạch trên mà công cuộc thủy lợi, giao thông ở Bạc Liêu được đẩy mạnh vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Nhà nước thực dân đã bắt dân bản xứ và cho tư bản Pháp đưa xáng vào đào kinh. Thuở ấy, xáng chạy bằng hơi nước, nhiên liệu là củi trầm, đước. Chúng chạy đến đâu là tiếng rít ầm ào ghê rợn vang xa 2 - 3km. Dân ta còn mông muội nên rất sợ mà đồn rằng xáng la đòi ăn thịt con nít. Trên nóc xáng là mấy thằng Tây chỉ trở, hò hét, chỉ huy hơn 100 trai đinh bản xứ chở củi đến đốt lò cho máy chạy. Đám hương chức hội tề thì dọn luồng phía trước và đòi ăn hối lộ, bằng không sẽ cho xáng mức tanh bành nhà cửa. Dân ở làng Hòa Bình, Vĩnh Mỹ kéo nhau lên Tòa bố kiện, đòi không đi làm xâu đào kinh đắp lộ Bạc Liêu - Cà Mau, vì quan Phủ bắt làm quá thời gian qui định của Nhà nước (qui định

mỗi năm cả 2 ngày công xâu, họ bắt làm đến 2 tháng). Năm 1897, làm xong lộ Bạc Liêu đi Sóc Trăng, nghĩa là nối liền Bạc Liêu với Sài Gòn. Năm 1915, hoàn thành tuyến lộ và con kinh xương sống của Bạc Liêu - Cà Mau, dài 66 km. Cũng trong năm này, đào xong con kinh xương sống của bán đảo Cà Mau là kinh Quản Lộ - Phụng Hiệp, dài 140km. Năm 1920, đào xong kinh Giá Rai - Phó Sinh, dài 17 km. Năm 1931 đào xong kinh Hộ Phòng - Quản Lộ, dài 14 km. Năm 1925, đào xong kinh Ngan Dừa - Bạc Liêu, dài 28 km. Cũng trong năm này, đào xong kinh Lộ Bể - Gành Hào, dài 18 km...

Và Trần Trinh Trạch trở thành "ngư ông đắc lợi". Điền đất của ông ta vốn bị ngập úng và phèn lâu đời, sau khi có hệ thống kinh mương này, phèn úng được tiêu thoát ra biển Đông, năng lực đất đai được giải phóng chưa từng có, lúa trở nên trúng mùa. Hệ thống kinh mương cũng làm cho giao thông được thuận tiện, người ở miệt Tiền Giang về đây khẩn hoang nhiều thêm và đất điền của ông Trạch được bổ sung nguồn nhân lực dồi dào hơn. Giá trị đất đai cũng được nâng

lên nhiều lần. Lúc này, người Pháp đã mở thương cảng Sài Gòn, do giao thông được thông thương nên lúa của Bạc Liêu đã tham gia xuất khẩu với giá cả đủ sức cạnh tranh ở Hương Cảng, Thái Lan... Bạc Liêu trở thành tỉnh xuất cảng lúa gạo đứng thứ nhì Nam phần. Năm 1921, Bạc Liêu bán ra khỏi tỉnh là 2.733.333 tạ lúa, 28 năm trước, con số này chỉ là 316.000 tạ (tăng 800%). Diện tích khai hoang ở Bạc Liêu cũng đứng thứ nhì Nam kỳ. Con số chung về sự gia tăng diện tích của hai tỉnh Bạc Liêu và Rạch Giá (nơi có đất điền của ông Trạch) là : năm 1900 chỉ có 136.000 mẫu, nhưng 30 năm sau (1930) tăng lên 600.000 mẫu, đứng nhất Nam phần.

Mấy con số chung ấy đã chứng minh một cách sinh động rằng người có nhiều điền đất như ông Trạch thì càng gặp thời cơ lớn và vì thế ông Trạch giàu "nứt đố đổ vách" là chuyện tất yếu. Ông Trạch đã biết phát huy tối đa tiền của và thế lực hiện có của mình để mở rộng làm ăn. Một mặt, ông Trạch đã phát triển số lượng ghe chài để chở lúa gạo của mình và thu mua thêm mang về Sài Gòn bán. Một mặt, ông đã cất nhà

máy xay xát lúa gạo lớn nhất miệt Hậu Giang với tên gọi là nhà máy Hậu Giang. Chính cái tên "nhà máy lửa" ấy đã phản ánh ý đồ của ông Trạch là muốn chế biến lúa gạo cho cả vùng Hậu Giang.

Nhà máy Hậu Giang tọa lạc tại thị xã Bạc Liêu. Sau giải phóng năm 1975, ủy ban Quân quản tiếp quản nhà máy rồi giao cho Công an thị xã làm Trại cải tạo và bây giờ thì nó không còn mảy may dấu vết. Nhà máy Hậu Giang có công suất 15 tấn một ngày, bánh trôn của nó nặng đến 10 tấn, ống khói thì vươn cao lên trời xanh, đứng xa 7-8 km cũng nhìn thấy. Khi cất nhà máy này, Trần Trinh Trạch đã giao cho con trai lớn của mình là Trần Trinh Đình hay còn gọi là Hai Đình hoặc Hội đồng Hai cai quản.

Hai Đình cũng là một nhân vật trong nhóm Công tử Bạc Liêu khét tiếng ăn chơi. Giai thoại kể rằng, có lần ngồi trên một chiếc xe do một người Khmer lái (ông này là tài xế của ông hoàng Xi-ha-núc của Campuchia) thấy vợ tài xế quá đẹp, tâm thần mê mẩn, Hai Đình đặt vấn đề thẳng:

- Muốn bán vợ mày cho tao, bao nhiêu cũng được.

Tài xế nghe nổi nóng và nói cho bõ ghét :

- Tôi bán 20.000 đồng, ông có tiền mua không ?

Tưởng nói cho đã giận, ai dè Hai Đình mua thật. Lúa hồi đó chỉ có 1,2 đồng một gia. Vợ người tài xế đã ở với Hai Đình đến cuối đời. Từ đó, Hai Đình có thói quen vận xà rồng...

Trần Trinh Trạch đã chú ý khai thác những lợi thế của Bạc Liêu. Như đã nói trên, tất cả những sở muối của Phan Hộ Biết (cha vợ ông Trạch) bằng thủ thuật cho vay và mua lại, lần lần chuyển về tay Trần Trinh Trạch. Ruộng muối của Bạc Liêu từ Gành Hào về Vĩnh Châu là 13 lô thì Hội đồng Trạch chiếm hữu hết 11 lô, còn lại một lô của cha Sở và một lô của dân thường. Trần Trinh Trạch lại gặp thời cơ lớn. Người Huê kiều sang Biển Hồ (Campuchia) hoặc đến Cà Mau, Bạc Liêu để phát huy nghề truyền thống của mình là làm cá khô xuất qua Hồng Kông, Philippines, Nhật... Lúc đó, mặt hàng này xuất khẩu rất mạnh. Thời đó, chưa có công nghệ nước đá, việc ướp cá tất tần tât đều phải nhờ đến muối. Thế nên đến mùa muối, ghe thương hồ tấp nập dưới bến Bạc Liêu để ăn

hàng rồi chở về Campuchia hoặc lên Sài Gòn. Ngay tại Bạc Liêu, Cà Mau đây thôi, nhu cầu muối cũng đã rất cao vì Bạc Liêu, Cà Mau là tỉnh nổi tiếng nhiều cá, muối để làm mắm, để muối ba khía... Thế nên giá muối rất cao. Có lúc 1 gia muối mua được 5 gia lúa, và vì thế ông Trạch càng "vô mách".

Ngoài những nghề trên, ông Trạch còn mua đất cát phổ lậu để cho thuê. Cho đến bây giờ, hậu duệ của dòng họ Trần cũng không nhớ nổi tại chợ Bạc Liêu, ông Trạch có bao nhiêu căn phổ lậu. Họ chỉ đoán rằng, hầu hết các dãy phổ lậu cát trước năm 1930 ở thị xã Bạc Liêu đều là của Trần Trinh Trạch.

Năm 1917, Hội đồng Trạch cất ngôi biệt thự theo mô típ Pháp tại bờ sông Bạc Liêu (nay là Trung tâm Thể dục Thể thao thị xã Bạc Liêu, đang ở và UBND tỉnh đã có quyết định giao cho ngành du lịch để trùng tu, tái tạo, phục vụ cho khai thác du lịch). Người bình dân lúc bấy giờ và dòng họ Trần gọi ngôi biệt thự này là nhà lớn. Tương truyền nó to, đẹp nhất Bạc Liêu lúc bấy giờ. Tại Bạc Liêu, ông Trạch còn 2 ngôi biệt thự to nữa, đó là nhà số 42, đường Bà Triệu, phường 3

ngày nay và ngôi biệt thự hiện là trụ sở Thư viện tỉnh. Ở Rạch Giá, Cần Thơ, Đà Lạt, Vũng Tàu đều có biệt thự của ông. Đặc biệt là ở Sài Gòn, ngoài ngôi biệt thự ở đường Nguyễn Du (sau này Trần Trinh Huy ở), ông còn nhiều căn phố lầu. Ngoài ra, sở điền nào lớn thì đều có nhà ông Trạch. Những ngôi biệt thự của ông Trạch bên ngoài thì theo mô típ Pháp nhưng bên trong lại pha trộn giữa Đông - Tây. Nó vừa theo thời trang bấy giờ là trang hoàng bàn ghế danh mộc, kiểu Lu-i 15, Lu-i 16 của Pháp hoặc chạm mô típ Á Đông như mẫu đơn, mai, trúc; chân bàn chạm kỳ lân ngậm châu. Trên bàn giữa trưng đồng hồ reo, bình bông. Trên tường treo đồng hồ dờn... Và nó lại vừa pha vào đó là nội thất theo mô típ cung đình Huế của các bậc bá hộ, phú hào lúc bấy giờ, gồm có: khánh thờ được chạm trổ tinh xảo long, lân, qui, phụng; các họa tiết mai, cúc, tùng, trúc, cua, cá...; các bình phong, câu đối sơn son, thếp vàng; trên bàn thờ chưng hạc đội đèn, bộ lư mất tre... Đồ vật tại ngôi nhà lớn của Hội đồng Trạch là cực kỳ quý giá, trong đó có bộ trường kỷ mà ngày xưa Ngô Đình Cẩn, em ruột Ngô Đình Diệm cho người

vào trả giá 2 triệu đồng mà họ Trần không bán. Những đồ vật dùng hàng ngày cũng là đồ quý như chén đĩa thì đầu bịt bạc mua từ Pháp về... Ông Phan Kim Khánh, con trai của nhân sĩ yêu nước Phan Kim Cân và là cháu ngoại của Trần Trinh Trạch, thuở nhỏ cũng là một tay ăn chơi, mà dân Bạc Liêu gọi là Công tử Khánh, đã kể về cách ăn chơi của mình và trong câu chuyện ấy, ta thấy những cổ vật vô giá của dòng họ Trần Trinh :

Vào thập niên 60, tôi học ở Sài Gòn, vì ăn chơi quá trớn nên mặc dù nhà giàu, tiền cung cấp cho tôi cũng không đủ. Một bữa đang cháy túi, có một người đến nói nhỏ rằng có một ông chủ lớn cần gặp tôi. Sau này, tôi mới biết ông ta là trùm buôn đồ cổ ở Chợ Lớn. Tôi đến thì được dẫn vào một ngôi nhà to, cổ kính rồi đi qua 3 lớp cửa, có người đứng gác. Ông trùm nằm trên bộ trường kỷ, lim dim cạnh bộ bàn đèn hút á phiện. Sau lưng ông ta là hai nàng "xẩm" tuyệt đẹp đang quạt hâu. Ông trùm mặc áo "xá xẩu". Thấy khách đến ông cũng không ngồi dậy, chỉ ra hiệu kêu ngồi xuống ghế đối diện, rồi ra hiệu cho một trong hai nàng "xẩm" đến

quạt cho khách. Ông trùm nằm im mãi một lúc sau, mới lên tiếng :

- Hết tiền ăn chơi rồi phải không ? "Ngộ" gọi "nị" đến để đưa tiền xài, không phải cho mà là một cuộc làm ăn sòng phẳng.

Tôi ngạc nhiên, thằng cha Ba Tàu này sao nó biết tổng mình nhỉ ? Sau đó, ông trùm nói tiếp :

- Trên bàn thờ ông ngoại "nị" ở nhà lớn, dưới Bạc Liêu có chừng 5 cặp lục bình, cặp đầu tiên cao 7 tấc, tạc con rồng ôm quanh thân bình, dưới đấy có dấu ấn đỏ. "Nị" về mang nó đến đây, "ngộ" sẽ trả 250.000đồng...

Tôi càng hoảng hồn hơn, thằng cha này sao nó biết tổng những đồ vật ở phủ thờ ông ngoại mình ? Tôi đồng ý. Ông trùm sai người nhà mang 20.000 đồng cho tôi làm lộ phí đi đường. 20.000 đồng bằng tiền mua một chiếc xe gắn máy thời đó. Sáng hôm sau, tôi hộc tốc về Bạc Liêu ăn cắp đồ của ông ngoại. Thấy cặp lục bình tôi mang lên, ông trùm mừng lắm. Ông lẩm bẩm như kẻ điên : "Ý nguyện đời ta giờ đã thực hiện được rồi !". Sau đó ông ký séc cho tôi 250.000 đồng và bảo:

- Nghe nói "nị" khoái ẵm chơi, đêm nay "ngộ" sẽ tặng "nị" một đêm "nhất dạ đế vương".

Tôi là tay ăn chơi nổi trời vậy mà chưa lần nào được ăn chơi độc đáo như lần này : Mình mặc áo long bào, xung quanh có gần 20 "cung tần, mỹ nữ" thuộc loại đẹp như hoa hậu, muốn chọn cô nào tùy thích.

"Quan thái giám" bảo :

- Hoàng thượng muốn dùng cao lương mỹ vị gì xin ban lệnh để hạ thần dọn.

Một người bạn nổi khố, cùng quê theo tôi đêm đó nói nhảm :

- Mày thử kêu món gì không có trên đời coi bọn họ làm sao ?

Tôi liền kêu cho ăn gan rồng. Sau đó, họ dọn lên một cái khay to, trên khay là một con rồng giống in như... tranh, được làm bằng vật liệu củ hủ dừa. Giữa con rồng, họ giẽ lòi ra cái gan to gần bằng cái chén. Tôi hỏi gan gì ? "Quan thái giám" bảo đó là gan công. Công ngang tước phẩm với long, nên gan nó có thể thay thế gan rồng. Tôi vỗ tay bái phục : "Những tay người Hoa này quả là thâm thúy!".

Gần 4 tháng sau, cỡi vào dịp mà tôi cháy túi, ông trùm lại mời đến và bảo :

- Hết tiền rồi phải không ? Lần này "nị" về mang cho "ngộ" một cặp lục bình nằm tận cùng bên trong. Thân bình in phong cảnh núi sông. Trong mỏm đá có hai ông tiên câu cá. Và dưới đáy cũng có in một chữ triện đỏ. "Ngộ" sẽ trả "nị" 250.000 đồng và tặng thêm một chiếc Bil 3 đèn mới toanh.

Tôi về chỗ bàn thờ ông ngoại và giật mình thấy đúng y như lời ông trùm nói. Mang hàng lên, tôi thắc mắc với ông trùm :

- Giá một chiếc xe Méc-xi-đéc mới toanh có 500 ngàn, một cặp lục bình chẳng ra hồn sao ông lại dám mua bằng một chiếc xe hơi ?

Ông trùm bảo :

- "Nị" còn trẻ, lại không am tường đồ cổ nên không biết. Thật ra, những cặp lục bình này là vô giá, để "ngộ" nói cho "nị" rõ. Ở bên Tàu, nó là những cặp lục bình được sản xuất theo đơn đặt hàng, mỗi cái có bản lý lịch hẳn hoi và có đóng dấu. Nó chỉ dùng để tiến vua khi vua đăng quang và chỉ có vua mới dùng được,

coi như là vật gia bảo của hoàng tộc. Trên bình, chân rồng giương ra năm móng (nếu đồ của dân dùng chỉ có 4 móng thôi). Trong triều đại phong kiến Trung Hoa, dân mà có lục bình năm móng thì bị chặt đầu ngay. Có lẽ ông ngoại "nị" (Trần Trinh Trạch) muốn khẳng định cái uy vũ của mình ngang bằng với vua chúa.

Ghê thật, Trần Trinh Trạch giàu đến cỡ chơi trội ngang với vua chúa ư?

Trước khi theo ông theo bà, Trần Trinh Trạch lo hậu sự cho mình rất kỹ. Năm 1919, ông đã mời thợ nổi tiếng tại bên Thụy Sĩ sang Việt Nam để tạc tượng cho vợ chồng ông. Không biết họa sĩ ở bao lâu mà tạc được 4 bức tượng: một đôi của Trần Trinh Trạch, một đôi của bà Phan Thị Muôi - vợ ông ta. Đôi màu trắng bằng vật liệu đá hoa cương, đôi màu đen bằng chất liệu kim loại tổng hợp. Tượng tạc theo kiểu bán thân, kích cỡ như người thật. Tượng bà Muôi mặc áo dài, còn ông Trạch thì áo dài khăn đóng, ngực đeo Ngũ đẳng Bội tinh. Hiện 4 bức tượng do cháu ngoại của ông cất giữ tại thị xã Bạc Liêu.

Một vài người ở Bàu Sàng, hiện đã hơn 80 tuổi,

từng làm tá điền cho Trần Trinh Trạch kể rằng, họ đã từng bị chủ điền bắt đi đắp nền mộ cho Trần Trinh Trạch. Thời đó, dân ở các sở điền phải đi đắp nền mộ cho ông lớn Trạch giống như đi làm nghĩa vụ công ích ngày nay. Nền mộ hồi đó đắp rất lâu vì nó cao đến 1m và diện tích đến 1.000 mét vuông. Ý đồ của ông Trạch là sẽ xây như lăng tẩm các vua chúa ngoài Huế. Thế nhưng, khi ông qua đời thì đại chiến thế giới thứ II sắp bùng nổ, tình hình trong nước bất lợi cho giai cấp địa chủ, ông Hội thì đã già, đã suy yếu về mặt uy vũ lẫn tài chánh, thế nên việc xây lăng không thành. Song, hiện trạng bây giờ nó cũng là một trong những ngôi mộ lớn, tốn tiền của nhất Bạc Liêu.

Ông Trạch có 7 người con gồm : Trần Trinh Đình, sinh ngày 26/10/1896; Trần Trinh Huy, sinh ngày 27/6/1900; Trần Thị Huệ, sinh ngày 22/6/1902; Trần Thị Thu, sinh ngày 15/1/1904; Trần Thị Đông, sinh ngày 4/1/1906; Trần Thị Dày, sinh ngày 30/6/1911; Trần Trinh Khương (Tám Bò), sinh ngày 1/11/1914.

Nếu ba người con trai của Trần Trinh Trạch phong lưu, hào phóng nổi tiếng thì ngược lại, ông

Trạch cả đời chỉ chú tâm bám lo gầy dựng tiền tài và quyền lực. Ông Trạch chỉ có một vợ và sống với vợ rất thủy chung. Không nghe ai nói gì đến thói gió trăng ông bướm. Có lần ông Trạch lên Sài Gòn tìm Trần Trinh Huy, vì Huy ăn cắp tiền của ông đi chơi, Ba Huy đã tổ chức cho một cô đào rất đẹp hồng đánh bầy ông già để ông sập bầy mà tiếp tục moi tiền... Thế nhưng, Ba Huy đã thất bại. Ông Trạch có thói quen mặc bộ đồ mỏng màu trắng, áo như "áo túi" của phụ nữ vào thập niên 50 trở về trước. Ông sống rất cần kiệm. Đặc biệt, bà Phan Thị Muỗi - vợ ông lại càng cần kiệm hơn. Bà như ông Thần Tài giữ của nhà họ Trần, suốt ngày bắc ghế bố nằm ngay cửa cái. Con mắt không thể mở như người bình thường mà khi nhìn ai, phải lấy tay vạch mí mắt lên. Bà không bao giờ ăn được thịt mỡ vì ăn vào sẽ ỉa chảy. Bữa cơm của một mệnh phụ nổi tiếng ấy chỉ là ba khía, mắm chưng suốt năm này tháng nọ.

Tất cả ruộng đất của Trần Trinh Trạch gồm 74 sổ điền với 110.000 ha đất trồng lúa và gần 100.000 ha đất muối, sau Cách mạng tháng Tám, chính quyền

nhân dân đã tịch thu cấp cho tá điền đến 90%. Suốt thời gian 9 năm kháng Pháp, dòng họ Trần Trinh bị thất thu nặng nề. Thế nhưng đến thời kỳ Mỹ ngụy, chính quyền thực dân mới bằng thủ đoạn chiêu dụ nông dân đã ban hành "Sắc luật 03 - người cày có ruộng", thế là dòng họ Trần bán đất truất hữu hết chỉ chừa lại 1.000 công ở Cái Dầy để làm đất hương hỏa. Nghe nói lần bán đất này đã mang lại cho nhà họ Trần Trinh một khoản tiền khổng lồ, con cháu họ Trần đã mang số tiền trên gởi nhà băng rồi chia nhau phần lời.

Trần Trinh Trạch qua đời đã phân chia quyền thừa kế rất rõ ràng. Tài sản ông để lại gồm ba phần : Điền thổ; bất động sản và tiền trong ngân khố; phần hương hỏa... Trong tờ lập hương hỏa, Ty trưởng bảo thủ điền thổ Bạc Liêu ký ngày 10/2/1955, thể hiện như sau: phần hương hỏa này sẽ giao cho mỗi người trong số năm người kế nghiệp còn sanh tiền luân phiên nhau thấu hưởng huê lợi đăng lo tu bổ mộ phần ông bà và phụng tự mỗi người là ba năm, bắt đầu là con trai trưởng nam". Về điền thổ, viên quản thủ điền thổ Bạc Liêu lập "dự di nhượng" như sau: Căn cứ vào

tông chỉ đề ngày 31/11/1953, do hương chức làng Vĩnh Lợi chứng thực và trước bạ Phòng điền thổ Bạc Liêu ngày 7/12/1953... thì ông Trần Trinh Trạch lúc sanh tiền, điền trú tại Vĩnh Lợi, Bạc Liêu, từ trần ngày 14/3/1943 đã để cho 7 người con kế thừa ông trong tất cả tài sản quyền lợi...".

Chiếu theo 2 văn tự này, thì Trần Trinh Trạch đã cho tất cả 7 người con của mình được quyền kế thừa toàn bộ tài sản, riêng phần hương hỏa chỉ dành cho 5 người, bởi một người đã chết và một người đã ngụ cư ở Pháp) theo cách : mỗi người được hưởng huê lợi để cúng kiến 3 năm, luân phiên nhau bắt đầu từ con trai trưởng là Trần Trinh Đình. Người đứng ra điều hành việc phân chia là ông Hen-ri (người Pháp) vốn là quản gia thân tín nhất của Hội đồng Trạch. Ông Hen-ri được hưởng 10% trên lợi tức do việc kinh doanh hàng sản của cụ cố Trần Trinh Trạch mang lại. Đồng thời, ông lại được hưởng 10% khi phân chia quyền thừa kế cho các con ông Trạch. Việc này đã làm cho các con ông Trạch không bằng lòng và vì thế số tiền truất hữu điền địa vào thời kỳ Mỹ - ngụy, họ đã chủ trương

không rút ra khỏi ngân khố vì sợ ông Hen-ri hưởng 10%. Ông Hen-ri về Pháp sau giải phóng năm 1975, và được lãnh sự Pháp can thiệp. Ông Hen-ri có vợ Việt, là cháu của Trần Trinh Trạch.

Trần Trinh Trạch qua đời vào năm 1942, lúc mà tình hình chính trị rất bất lợi cho giai cấp điền chủ Bạc Liêu, lúc mà ông không còn quyền uy và tiền bạc đã bắt đầu suy giảm. Thế nhưng, cái đám tang của ông to đến cỡ thành một giai thoại, những người lớn tuổi ở Bạc Liêu hãy còn nhớ rõ. Nhà nước Pháp cử một đội lính lê dương súng ống nai nịt chỉnh tề, đưa ông Trạch từ Sài Gòn về và dẫn đầu đám tang đưa ông ra tận huyết - gọi là đưa người có Ngũ đẳng Bội tinh đến nơi an nghỉ cuối cùng. Dòng họ Trần Trinh chủ trương không thu tiền phúng điếu và tá điền đến dự đưa tang và để tang được cho 1 cặp tương đương với gần 1 gia lúa. Tá điền tận Vĩnh Hưng, Bàu Sàng cũng được huy động ra để che rạp và phục dịch. Lúc đó, sông Bạc Liêu hãy còn nhỏ, nên cái sân trước mặt nhà lớn to lắm. Và người ta đã che cái rạp to đến mấy công đất từ mặt tiền nhà lớn đến giáp bờ sông Bạc Liêu. Đám

tang được quần 7 ngày 7 đêm. Ai đến ăn uống cũng được. Dân đi chợ không quen biết gì cũng ghé ăn cơm đám ma. Đặc biệt là đám người ăn xin tận Sóc Trăng xa xôi cũng kéo đến "ăn dầm nằm dề", coi như họ đã được no nê suốt 7 ngày đêm. Khi đưa tang, thân bằng quyến thuộc, bạn bè và tá điền đi thành một đoàn dài 5 cây số (cái đầu đã đến khu mộ mà cái đuôi còn ở nhà lớn) với xe cộ rầm rầm và hàng trăm tấm giản lẫn tràng hoa. Ba dàn nhạc : Tù lào cẩu (Hoa), Ngũ âm (Khơ me) và nhạc đạo tỳ (của người Việt) trỗi lên, nghe vui hơn buồn. Có thể nói, đó là một đám tang lớn nhất tính từ khi Bạc Liêu có người chết đến giờ.

Đó là toàn bộ những nét lớn về gia thế của dòng họ Trần Trinh - một đại điền chủ giàu nứt tiếng Nam kỳ vào thập niên 40 trở về đầu thế kỷ.

Chính nơi đây đã sản sinh ra một con người cũng cực kỳ nổi tiếng về thói ăn chơi, một người "ngon" nhất Nam bộ... Đó là Công tử Bạc Liêu - Trần Trinh Huy.

Chân dung **CÔNG TỬ BẠC LIÊU**

Trần Trinh Huy sinh ngày 22/6/1900, tại làng Vĩnh Hương, quận (huyện) Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu; mất năm 1973, tại Sài Gòn, táng tại Cái Dầy (chung với khu mộ Trần Trinh Trạch) thuộc xã Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi ngày nay.

Ngoài tên khai sinh là Trần Trinh Huy, người đời còn đặt cho ông ta nhiều tên gọi khác nhau : Ba Huy, Hội đồng Ba (đây là cách gọi của tá điền hồi xưa; thật ra, Trần Trinh Huy không có thành viên của Hội đồng nào cả), Công tử Bạc Liêu và Hắc Công tử. Tên gọi Hắc Công tử ra đời từ nước da ngăm đen của ông và để phân biệt, đối xứng với Bạch Công tử là con trai ông

Đốc phủ Sảng, da trắng, nhà giàu, ăn chơi cũng vào hàng "cao thủ võ lâm" ở Tiền Giang. Nếu ở miệt Hậu Giang có Hắc Công tử thì ở miệt Tiền Giang có Bạch Công tử. Kể chín lạng thì người cũng nửa cân, đây là một cặp lưỡng long tranh châu. Họ đã gặp nhau để thi thố ăn chơi, tạo nên những giai thoại nổi tiếng đến tận bây giờ, xin được nói ở phần sau.

Trần Trinh Huy cao lớn (khoảng 1,7m), lực lưỡng nhưng không cục mịch, trái lại, tướng tá rất thanh thoát, sang trọng. Huy đậm người, da đen, tóc đen, mày rậm... người đầy sinh lực. Tính tình Huy rất dễ dãi và hào phóng. Con cái trong nhà lắm lỗi, Huy cũng ít rầy la. Bà con ở xa lên thăm, Huy đều cho tiền. Trong các mối quan hệ, Ba Huy là người khoáng đạt, không dè dặt và chẳng mưu toan gì. Thời đó, các cậu công tử lẫn chủ điền chơi với người Pháp thì rất khúm núm, nịnh nọt, gọi là "chơi thế", còn Ba Huy thì cứ "toa toa" "moa moa" sòng phẳng, ngang hàng. Nếu như trong mắt giới giang hồ tứ chiếng, Ba Huy là một người ngon nhất Nam bộ, thì trong mắt người Pháp, Huy được nể trọng vì có vợ đảm và mướn người Pháp

làm công cho mình. Tánh của Ba Huy vị tha và coi tiền như rơm như rác. Lúc cuối đời, tài chính suy kiệt, Ba Huy từ Sài Gòn về Bạc Liêu bán một dãy phố lâu cuối cùng. Khi đến nhà băng rút tiền, gặp một người quen, trước làm quản lý cho nhà họ Trần Trinh, nay làm ở ngân khố. Ông này khuyên : số tiền nhiều quá cậu Ba xài cũng không hết, thôi cứ gửi lại cho nhà băng, cần bao nhiêu thì rút bấy nhiêu, nó để lời ra mà xài". Ba Huy khoát tay: "Chút đỉnh, không cần...". Câu nói đó đã lột tả tính cách của "dân cậu".

Ba Huy sinh hoạt cực kỳ sang trọng và xa hoa. Ra đường là đóng bộ veston, thứ hàng đắt tiền nhất thời đó. Thói quen của Ba Huy là sáng ăn kiểu Tây, trưa ăn cơm Tàu, chiều ăn cơm Tây. Món mà Ba Huy thích là sáng ăn bánh mì với bơ, uống cà phê sữa, trưa ăn súp vi cá, chiều ăn cari nấu bằng hai loại cá: cá chẽm và cá chim. Ngày, Ba Huy chẳng có công việc làm ăn gì cả, hoặc là ở nhà đọc báo hoặc giao du chơi bời với tầng lớp quý tộc ở Sài Gòn lúc bấy giờ, nhưng chiều là tài xế đánh xe chở Ba Huy đi nhà hàng chơi bời đến khuya. Đến chủ nhật thì ông ta đi Cấp (Vũng

Tàu) hoặc Đà Lạt hay về Cần Thơ nghỉ cuối tuần. Ba Huy là một con người luôn xê dịch, ông không ở được chỗ nào quá một tuần lễ và cực kỳ ham vui. Riêng về phong tình thì ham hố một cách thái quá.

Ba Huy được Trần Trinh Trạch cưới cho một người vợ đầu tiên và duy nhất là bà Ngô Thị Đen. Bà này sinh trưởng tại Bạc Liêu, là em của Hội đồng Điều (nhà của họ hiện là trụ sở Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu. Ngày xưa, chính quyền Pháp và Mỹ ngụy cũng đã trưng dụng ngôi nhà này làm bột, gọi là bột Hội đồng Điều). Bà Đen là con ông Bá hộ Mìn, một trong các đại điền chủ có số lượng điền sản lớn nhất Bạc Liêu. Bà Ngô Thị Đen thừa kế một số tài sản rất lớn từ tiền truất hữu đất của ông cha. Những người làm trong ngân khố thời Mỹ ngụy kể rằng: "Cứ cách một tuần là người ta thấy 2 trái phiếu tiền truất hữu có số lượng tiền lớn nhất trong các trái phiếu ở Bạc Liêu mang tên Trần Trinh Trạch và Ngô Thị Đen, được gởi song song với nhau". Bà Đen ở với Trần Trinh Huy được một người con gái tên là Trần Thị Lương, người Bạc Liêu đương thời gọi là cô Hai

Lưỡng. Bà Lưỡng lấy chồng là Thư ký riêng của vua Bảo Đại.

Sống với Trần Trinh Huy - một người đàn ông phong lưu, ưa thích trăng gió, dĩ nhiên là khó có được hạnh phúc. Ở với chồng một thời gian, bà Đen theo gia đình qua Pháp sinh sống. Sau đó, bà bị bệnh bướu não phải chở qua Thụy Sĩ phẫu thuật rồi qua đời vào năm 1972. Sau khi bà chết, gia đình bà và đưa con của Trần Trinh Huy ở với người vợ dầm mua một cái hòm tráng thủy để khâm liệm bà chở về Việt Nam. Đám tang của bà Ngô Thị Đen cũng được người Bạc Liêu truyền miệng như một giai thoại, rằng: quan tài của bà quàn tại nhà lớn (nhà Trần Trinh Huy ở Bạc Liêu), người bình dân từ xa xôi hẻo lánh kéo ra nhà lớn ùn ùn như đi triều hội. Họ đến không phải để đi đám mà để xem chiếc hòm. Nghe nói chiếc hòm được mua đến 10 triệu đồng (vào thời điểm năm 1972). Nó được thếp vàng, xung quanh có 8 quai xách, trên nắp hòm có ô cửa kính, hễ mở chìa khóa là bật ra một ô cửa nhìn vào thấy mặt người chết như nằm ngủ.

Ngoài người vợ trên, Trần Trinh Huy có nhiều

con và nhiều dòng con. Hậu duệ của dòng họ Trần giờ đây cũng chỉ đếm được mấy dòng như sau: Cô Hai Lương là dòng một (chỉ có dòng con này là cưới xin, có hôn thú hẳn hoi, còn các dòng còn lại là do Ba Huy tự kiếm). Dòng vợ hai có con tên Nhơn, Đức. Dòng ba có con tên Hoàn, Toàn, Trinh và Nữ... Và nhiều con rơi mà họ không nhớ tên hết.

Trong 3 người con trai thì chỉ có Trần Trinh Đình và Trần Trinh Khương ít nhiều gì cũng giúp được Trần Trinh Trạch phát triển sự nghiệp. Trần Trinh Trạch là người Minh Hương nên tánh tình rất kỹ lưỡng trong việc quản lý tiền bạc và tài sản, ông đã thực hiện chế độ tự quản đối với Đình và Khương. Ông giao điền sản cho hai người con này cai quản rồi qui định mức thu hàng năm, năm nào thu vượt thì được thưởng, năm nào đạt thấp thì bị trừ vào lương. Thế nhưng, đối với Trần Trinh Huy thì Trần Trinh Trạch áp dụng "cơ chế" thoáng hơn là khi giao điền sản cho Huy cai quản, Trạch không qui định mức thu hàng năm. Vì thế, Huy có nhiều cơ hội "mồi" tiền, lúa để ăn chơi. Một điều cho thấy nữa là Trần Trinh Trạch đối xử giữa các

người con không công bằng, tức là thương Ba Huy hơn cả. Trần Trình Đình mới học chưa xong tú tài là ông đã bắt về cai quản điền sản, còn Trần Trình Huy thì ông cho đi học cả bên Tây. Khi về, Ba Huy được giao cai quản toàn bộ điền sản, tiền bạc trong tay, muốn chi xuất bao nhiêu tùy thích.

Thuở nhỏ, Trần Trình Huy sống ở Bạc Liêu, lớn lên ngay trong thời điểm phong trào Tây học thì lên Sài Gòn học đến bậc thành chung rồi sang Pháp học 3 năm. Sau Cách mạng tháng Tám, Ba Huy lúc thì ở Bạc Liêu, khi lại lên Sài Gòn, sau đó thì ở luôn trên Sài Gòn tại căn biệt thự đường Nguyễn Du đến cuối đời cùng với một người vợ rất trẻ.

CÔNG TỬ BẠC LIÊU

“Vinh quy bái tổ”

Bút tích của Trần Trinh Huy cho thấy tuy nét chữ bay bướm nhưng lại rất xấu. Chứng tỏ đó là một con người thông minh, từng trải nhưng đường học vấn không đến nơi đến chốn. Có sách báo thì nói rằng Ba Huy học tại Bạc Liêu đến bậc thành chung (đip-lôm), nhưng hậu duệ của dòng họ Trần thì nói rằng Ba Huy học ở Sài Gòn chứ không học ở Bạc Liêu. Nhưng dù Bạc Liêu hay Sài Gòn thì trình độ học vấn tại "quốc nội" Ba Huy mới đạt bậc thành chung (cỡ bậc trung học bây giờ) rồi đi Tây học. Có một điều đáng thắc mắc là thuở ấy ở Sài Gòn với chiến lược Tây hóa thuộc địa, bằng chiêu bài "khai hóa văn minh", Nhà

nước thực dân đã mở trường Tây do người Pháp giảng dạy và các trường này đã đào tạo bậc tú tài. Và đã có nhiều người lấy bằng tú tài ở trường Tây Sài Gòn, thế tại sao Ba Huy không học tú tài ở Sài Gòn mà lại "đốt cháy giai đoạn" sang Pháp để học ? Có người đã giải thích với hai lý do như sau: Một là, ông Trạch đã gởi gắm niềm tin lớn vào Ba Huy nên đưa sang Pháp để được đào tạo tốt hơn. Hai là, thuở ấy cho con đi Tây học là model của nhà quyền quý, cho Trần Trinh Huy đi Pháp du học là ông Trạch muốn chứng minh cái thế gia vọng tộc của mình.

Sau ba năm "sôi kinh nấu sữ" tại Pháp, trước khi đáp tàu về nước, Trần Trinh Huy đã đánh điện tín thông báo với Trần gia. Ông Trạch kéo gia đình lên Sài Gòn đón quý tử. Chiếc xe Ford đang xài tốt nhưng ông nói nhân sự kiện đặc biệt này phải sắm thêm một chiếc xe mới, cho xứng với học hàm, học vị của cậu Ba, cho rạng mặt Trần gia. Có sách viết rằng, khi ông Trạch vào một hãng xe của người Pháp để chọn xe với bộ cánh bà ba trắng cũ kỹ, trên tay ôm một mo cau xếp làm đôi buộc dây thì mấy thằng Tây nhìn ông ra chiều

khi dễ. Và khi ông Trạch mở mọ cau ra trả tiền xe, toàn bằng giấy 100 bộ lư thì họ cũng há hốc mồm, lỗ con mắt xanh ra nhìn ông.

Trần Trinh Huy về cực kỳ sang trọng, cực kỳ thời trang trong bộ veston, nhìn cứ giống như tài tử điện ảnh. Rồi chạy đến ôm hôn mọi người kiểu Tây.

Sau đó, nhà lớn tổ chức một buổi tiệc mừng, người Bạc Liêu đồn rằng còn lớn hơn buổi tiệc tân gia nhà lớn để mừng Ba Huy ăn học thành tài. Thực khách toàn tai to mặt lớn, từ Thông ngôn ký lục đến Còm-mi, từ Chủ quận đến Tham biện Chủ tỉnh và các đại diện chủ lân cận...

Bà con trong thân tộc và các tầng khạo thân tín... thì được qui tụ trước đó một ngày. Họ lũ lượt kéo lên từ Giá Rai, Cà Mau. Rạch Giá... và được Trần gia an bày ngủ ở dãy nhà ngang và khách sạn Trường An của Bạc Liêu.

Buổi tiệc mừng Ba Huy vinh qui bái tổ được chia làm hai phần. Phần thứ nhất, là lễ cúng cửu huyền để tạ ơn gia tiên đã phù hộ cho quý tử nhà họ Trần ăn học thành tài. Buổi tiệc này nấu theo kiểu Tàu, rước thợ

Chợ Lớn xuống nấu, để thết đãi thân bằng quyến thuộc và kẻ ăn người ở trong nhà. Buổi tiệc thứ hai, được nấu theo kiểu Tây, dùng để đãi các quan chức sở tại và những người tai to mặt lớn từ Sài Gòn và lục tỉnh xuống. Trong đó, có kỹ sư Bùi Quang Chiêu - một nhân vật nổi tiếng đương thời... Có người nói, khách khứa rất đông, quan chức sở tại có mặt đầy đủ vì người ta nể ông Trạch có Ngũ đẳng Bội tinh.

Những người có xem hoặc phục dịch buổi tiệc ấy bây giờ cũng không nhớ nó diễn ra vào năm nào của thập niên 30, cái ấn tượng mà họ giữ lâu trong lòng là sự tưng bừng náo nhiệt. Sự tưng bừng náo nhiệt không chỉ có trong đại sảnh và vườn hoa nhà lớn của Trần Trinh Trạch mà lan ra cả châu thành Bạc Liêu. Dân vùng phụ cận Bạc Liêu nườm nượp kéo ra xem những chiếc xe bóng lộn từ miền trên xuống đậu trước cửa khách sạn Trường An và kéo đến nhà ông lớn để xem nhảy đầm. Nghe nói, trước đó, cậu Ba Huy đã rước gái nhảy từ Sài Gòn đem về cộng với các cô ấm, cậu chiêu con diên chủ học đòi theo một thời thượng đã làm cho buổi tiệc thêm phần rậm đám. Thuở ấy, việc

nhảy đầm ở Sài Gòn hoặc trong nhà của quan Tham biện Chủ tỉnh là rất phổ biến, nhưng tại nhà của một người Việt, giữa thời điểm giao thời giữa văn hóa phong kiến và văn hóa thực dân là một chuyện hy hữu.

Có người nói, buổi tiệc hôm ấy, quan Tham biện Chủ tỉnh có đọc diễn văn khen ngợi Trần Trinh Trạch là một nông dân ở cái xứ sở quê mùa đã dám lo cho con ra nước ngoài ăn học để tiếp thu văn minh thế giới, góp phần cùng với mẫu quốc khai hóa văn minh Bạc Liêu...

Mục đích của buổi tiệc là phô trương sự giàu có lẫn quyền uy. Và tất cả đã được khoe mẽ một cách triệt để, duy chỉ có một điều Trần gia không dám khoe là sau đó họ gạn hỏi mới biết được Trần Trinh Huy sau ba năm "dùi mài học tập" ở Pháp quốc đã không mang về cho gia tộc Trần Trinh một học hàm, học vị nào cả. Công tử Bạc Liêu về nước, hành trang của ông ta là kinh nghiệm nhảy đầm, lái xe (có một nhà văn viết rằng ông ta lái xe đến đổi xộp-phơ của hai hãng xe Ứng Ký và Đại Đồng chạy tuyến đường miền Tây

thuở ấy phải giết mình) và một bầu tâm sự ngày đêm thương nhớ cô vợ đắm và đứa con còn gởi nơi kinh thành ánh sáng Paris. Điều đó chứng tỏ rằng ba năm sang Pháp của Ba Huy chỉ để ăn chơi hơn học hành. Và phải chăng chính cái văn hóa ăn chơi của một nước tiên tiến đã pha trộn dòng máu mê ăn chơi của Ba Huy để rồi nâng tầm vóc ăn chơi của ông ta lên đến đỉnh điểm.

Có người bào chữa cho Trần Trinh Huy bây giờ đã nói : ông ta chỉ ăn chơi, không tham gia chính trị nên không hại ai". Làm sao mà Ba Huy làm chính trị cho được, khi học hành kiểu đó. Làm nhỏ thì bị mất Trần gia, bằng muốn làm lớn thì lại không có bằng cấp. Bao nhiêu hy vọng sụp đổ, có lẽ điều này làm cho Trần Trinh Trạch nổi giận, thế cho nên sau khi cất đặt cho Trần Trinh Đình, Trần Trinh Khương trông coi một số điền sản gồm: nhà máy Hậu Giang, ruộng muối điền Vĩnh Châu, Cổ Cò... với qui chế thưởng phạt nghiêm minh, thì Trần Trinh Trạch không cho Trần Trinh Huy đi đâu nữa mà bắt tham gia trông coi điền sản.

CÔNG TỬ BẠC LIÊU

“trấn nhậm” điền Bàu Sàng

Vào thập niên 30, các sở điền mà Trần Trinh Huy thường lui tới là Bàu Sàng, Vĩnh Hưng. Sở điền Vĩnh Hưng có diện tích 3.400 công, còn sở điền Bàu Sàng thì rộng hơn, đến 36.000 công. Vì thế, Trần Trinh Trạch đã cất một ngôi biệt thự kiểu Pháp rất kiên cố tại đây (bị cháy năm 1945, hiện còn nền, tọa lạc tại xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Lợi) mà tá điền thường gọi là nhà lầu.

Tại các sở điền này, Trần Trinh Trạch đã đặt quy chế như sau: Cho tá điền thuê ruộng theo kiểu khoán gọn hoặc mượn tá điền về làm ruộng thuê ăn công nhật. Thời ấy, tá điền ở đây phổ biến chấp nhận phương cách thứ nhất. Ruộng tốt thì cho thuê 1,5 gia một công, ruộng xấu thì 1 gia.

Tá điền đến mượn ruộng được nhà lều cho vay lúa giống và lúa ăn, cho mượn trâu để làm mùa và cho vay tiền để gặt hái, giỗ chạp... Coi như họ thực hiện một qui trình đầu tư khép kín. Hết nhận của nhà lều 10 đồng thì rồi mùa trả 17.5 đồng, 10 gia lúa thì trả 15 gia, còn nhận một đôi trâu thì trả 70 gia lúa. Sở điền nào Trần gia cũng nuôi mấy chục đến mấy trăm đôi trâu để cho mượn. Rồi mùa thì mượn con em tá điền chăn giữ với giá 50 gia lúa và 2 bộ đồ vải thô một năm. Có những người con gái giữ trâu từ thời để chớm đến khi lấy chồng, ngày xuất giá cứ kỳ cọ mãi mà da thịt vẫn còn mùi hôi trâu.

Tại điền Bàu Sàng, đời nông dân là những kiếp đời nghèo hèn cơ cực trải ra trên cánh đồng ngập úng lưu niên. Đó là những mùa cấy của tháng 8 mưa dầm đến thúi đất, người ta ra đồng từ khuya lơ khuya lắc đến đỏ đèn, bàn chân bàn tay thúi móng. Niềm vui là những câu hò vượn cấy vang xa trên cánh đồng lênh loãng nước vào những sáng tinh mơ và nó cứ tẻ nhạt dần đi theo ngày tháng. Đến mùa gặt, đồng ruộng vui hơn một chút, dân gặt mượn từ miệt Tiền Giang đổ xuống bằng ghe, họ ở nhà này tấp 5 -10 người, gặt xong thì đi nhà khác. Sau một ngày gặt mượn, khách

và chủ nhà bù khú với nhau, hững hờ nữa thì ra bờ sông, kẻ trên, người dưới hò đối đáp. Những mùa ruộng với các loại giống Ba Túc, Nàng Phêch, Trắng Lớn, Tầm Giuộc... kéo rất dài thời gian, gieo mạ tháng 5 âm lịch, cấy tháng 8 âm lịch và cho đến tháng 11 âm lịch mới gặt. Tháng 12 ngổ lúa, đập rơm rồi đong lúa ruộng cho nhà lều thì Tết nhứt gần kề. Có người làm cả ngàn gạ lúa nhưng khi đong lúa cho chủ ruộng xong thì hạ 4 tấm ván ngựa xuống ví không đầy. Sau cái Tết quê tẻ nhạt, với bàn thờ gia tiên lèo tèo mấy đòn bánh tét và một bữa cơm đạm bạc cúng chiều 30 là tá điền lại đến nhà lều để vay tiền, vay lúa. Cứ thế, một vòng nghèo khó áp lăm quần lấy đời tá điền. Cả xóm dùng chung cái giếng làng rồi dịch bệnh sốt rét, dịch tả... xảy ra. Dân nghèo đi rước thầy pháp về chữa bệnh. Thầy pháp nhiều hơn thầy lang, cũng như thầy nghề võ, thầy đồn ca nhiều hơn thầy dạy chữ. Thế cho nên, con cháu tá điền đa số không được học hành, không được tiếp cận ánh sáng văn minh.

Giữa cái không gian quê mùa hiu hắt, giữa cái xã hội tăm tối, lạc hậu..., Trần Trinh Huy xuất hiện một cách "sáng rực" và xa lạ. Khác hơn các "dân cậu" của

Bạc Liêu là trang phục bà ba lụa soạn trắng, Trần Trinh Huy trong com lê: quần tây, áo sơ mi, đội nón nỉ, đi giày da, lưng giắt đồng hồ quả quít Ăng-lê. Thỉnh thoảng, "cậu Ba" đi từ Bạc Liêu vào Bàu Sàng bằng ghe hẫu. Ghe hẫu là loại ghe trên mũi có chạm hình rồng, phụng; trong ghe có sạp gụ, có bàn đèn để hút á phiện và uống trà. Ghe có mướn bạn chèo ghe. Hầu hết các phú hộ và điền chủ ngày xưa đều có ghe này và là phương tiện di chuyển phổ biến ngày xưa của nhà quyền quý. Nhiều ông Bá hộ đi thu lúa ruộng chở theo vợ hai, vợ ba.

Con người Trần Trinh Huy vừa kết hợp cả "dân cậu" lẫn "dân Tây". Cái "dân Tây" của Trần Trinh Huy là được tiếp cận một nền văn minh ăn chơi đi trước đời sống của con người điền Bàu Sàng mấy chục năm, cho nên phong thái của ông, cách ăn chơi của ông đã làm cho cộng đồng tối tăm này ngỡ ngàng, vì thế nó dễ khắc sâu trong trí nhớ, dễ cho người ta thêu dệt nên những giai thoại. Ba Huy đến Bàu Sàng thường vào hai dịp: cúng rằm tháng bảy và lễ Kỳ yên. Những tá điền còn sống kể rằng, họ thường chạy theo kinh rạch ngoằn ngoèo để xem ghe hẫu của Ba Huy vào. Thường thì "cậu Ba" chở theo đào hát hoặc tình

nhân vào nhà lều để truy lạc vài ba ngày. Ông đi xem sổ sách điền đất mà giống như đi chơi. Vào dịp rằm tháng bảy, Ba Huy tổ chức thí giàn thật lớn. Đồ cúng gồm bánh, trái cây, gà vịt... bày đầy sân nhà lều. Lại thêm thí gạo bằng thê. Không phải chỉ có trẻ con, mà cả người lớn trong điền Bàu Sàng đi giựt giàn ở nhà lều như đi hội. Trên ban công nhà lều, cô Hai Lưỡng (Trần Thị Lưỡng - con gái của vợ chính thức với Ba Huy, sau có chồng là Nguyễn Duy Quang, Thư ký riêng của hoàng đế Bảo Đại, lúc đó mới 12 - 13 tuổi nhưng tất cả tá điền từ già đến trẻ phải gọi là cô Hai) đứng kế một căn xé bạc các loại 1 - 2 xu. Khi cuộc giựt giàn diễn ra thì cô ném tiền xuống. Nhiều người tranh nhau giựt rồi đánh lộn với nhau... Những người của nhà lều, trong đó có Ba Huy, đặc chí cười vang.

Mùa hạn, Trần Trinh Huy gom tá điền lại, bắt họ vác đất đắp cái bàu sen rộng mấy công đất thành cái nền thật to, cách nhà lều một cây số rồi cho cát lên 5 căn phố để cho người thân thích thuê bán hàng xén, nhưng đến khi sau Tết thì khoảng sân to này được Trần Trinh Huy tổ chức lễ cúng Kỳ yên. Với đầu óc "dân Tây", Ba Huy cũng là một người biết tổ chức, làm nên những lễ hội lớn tới cỡ chưa từng xảy ra ở Bàu

Sàng, mở chợ phiên kéo dài hàng tháng trời, nghĩa là nó kéo dài suốt mùa cúng Kỳ yên. Ba Huy bảo: "Tháng giêng là tháng ăn chơi". Ba Huy rước về ba gánh hát gồm có hát Việt, hát Khmer và hát Tàu. Tiếng nhạc ngũ âm, tiếng trống chầu, tiếng đàn nhị cứ réo rắt, ò e vang động một góc trời. Dân ở nhiều làng lân cận ùn ùn kéo đến đông nghịt, làm cho cái sân lễ như nứt ra. Chợ phiên lại có nhiều hàng quán mở ra bày bán thức ăn, vải vóc, hàng xén... lẫn cái sòng bài cào, hốt me, xí ngầu...

Mở màn buổi lễ, nhà lầu làm heo nấu cỗ dọn lên rất nhiều mâm rượu thịt, Ba Huy đứng làm chánh chủ lễ cúng "đất đai dương trạch", "sơn thần thổ địa", "cô hồn các đảng"... theo thông lệ của lễ cúng Kỳ yên để tạ ơn việc phù hộ cho điền đất năm nay trúng mùa và cầu cho quốc thái dân an. Cúng xong, nhà lầu mời hết thầy tá điền ăn nhậu...

Sau đó, Ba Huy tổ chức nhiều trò chơi, ta có, Tây có, như: thí võ đài, các trò chơi dân gian, đặc biệt là "đấu xảo sắc đẹp" và treo giải thưởng hẫng hoi. Giải thưởng có khi bằng tiền, có khi bằng hiện vật như: lúa, vàng và các nông phẩm khác... Những tá điền hiện còn sống ở Bàu Sàng nhớ rất rõ những trò chơi dân

gian đó là : nhảy cà ròn (nhảy bao vây giờ), nghĩa là cho chân vào một chiếc bao bố rồi nhảy đến đích để lấy tặng phẩm; hay thả 2-3 con vịt xuống ao thật to rồi những người dự thi lặn xuống bắt; hoặc treo tiền trên ngọn cau được bôi trơn bằng mỡ, ai trèo lên được thì lấy...

Hễ hát bộ thì Ba Huy cầm châu, còn các cuộc thi thì "cậu Ba" làm chánh chủ khảo. Ba Huy lăn xả vào các cuộc chơi, chứng tỏ rằng cái máu ham vui của Công tử Bạc Liêu rất đậm đặc. Chỉ có điều, sau lễ cúng Kỳ yên với những trò chơi nửa Tây nửa ta đó thì tá điền nghèo lại nghèo thêm và người ngợm thêm đồ đốn. Những thú vui chưa từng biết đã kích động họ, xui khiến họ lao vào ăn nhậu, cờ bạc. Có người làm mướn suốt năm tích lũy bỗng trắng tay khi lễ Kỳ yên kết thúc. Thế là lại đi vay tiền của nhà lâu để rồi nợ nần ắp lăm. Vậy cho nên, ngoài cái ham vui, chắc Trần Trinh Huy còn thâm ý ?

Nói cho công bằng, do tánh ham vui, phóng khoáng nên Ba Huy rất rộng rãi. Tá điền không nghe thấy ông đòi nợ ai bao giờ. Ai nghèo quá, năn nỉ, ông còn bớt lúa ruộng. Cho nên tá điền Bàu Sàng ít ai oán ghét Ba Huy...

CÔNG TỬ BẠC LIÊU

học võ... Xiêm

Trần Trinh Huy đi đến đâu là kéo theo những cuộc ăn chơi đến đó. Khi vào điền thì như nói ở trên, khi về châu thành Bạc Liêu. Khi thì Huy chạy về Sài Gòn nhảyster, khi thì kéo bạn bè có tiếng tăm ở lục tỉnh về Bạc Liêu chơi. Rằng, những lúc bạn bè tập hợp thì Ba Huy rủ họ đi ra biển chơi, có mang theo súng săn để bắn chim chàng bè. Thuở ấy, vùng biển Bạc Liêu, giang sen, chàng bè... nhiều vô kể, mỗi con cân nặng đến 4-5kg. Công tử Bạc Liêu săn bắn rất giỏi. Những cuộc săn của ông ta bao giờ cũng giết được vài con chim to. Sau đó, đoàn săn xách chim ra nấu nướng ăn nhậu. Lại rước thêm gánh đờn ca tài tử. Họ ăn

nhậu, hát xướng thâu đêm suốt sáng. Có lúc họ lại kéo nhau xuống bãi cát tắm biển.

Công tử Bạc Liêu rất mê nghề võ. Vào nửa đầu thế kỷ 20, học võ là một cái mốt với nhận thức: học võ để nâng cao cái khí phách thượng võ của kẻ anh hào. Công tử Bạc Liêu không học võ Tây hay võ ta mà học võ Xiêm (Thái Lan). Ông ta đã cất công qua Xiêm mượn một ông thầy thượng hạng (tên gọi là Si cô la - đây là tên do người biết chuyện kể lại, nhưng có lẽ được đọc tên không chính xác) về dạy cho mình và Tám Bò (em út Ba Huy).

Có một câu chuyện do ông Tạ Việt Hoa, nguyên Phó Tổng Biên tập Báo Minh Hải, kể: "Nghe người ta kể lại: Để chứng minh thầy võ của mình là "độc chiêu", Công tử Bạc Liêu đã tổ chức một võ đài tại Bạc Liêu rồi cho thầy mình thách đấu với Sáu Cường (Sáu Cường, một người rất to con, đặc biệt cặp chân rất dài. Bộ đá của Sáu Cường đã vang danh khắp Nam kỳ và Campuchia, không ai đỡ nổi). Khi thượng đài, Sáu Cường khiêm tốn bái tổ theo nguyên tắc nhà võ, còn Si cô la thì ngông nghênh, không bái tổ gì cả. Sáu

Cường ra đòn đầu tiên bằng thế đá "danh bất hư truyền" khiến Sĩ cô la phải hạ đài sau đó. Tức khí vì nhục, Công tử Bạc Liêu đã cho tay em vây đánh Sáu Cường. Thế nhưng, một nhóm người Bạc Liêu chuộng nghĩa đã đứng ra bênh vực, giải vây cho Sáu Cường". Có một chuyện buồn cười: Công tử Bạc Liêu biết võ nhưng lại bị người khác đánh bể mặt. Câu chuyện này được nhà báo Hồng Hạnh viết như sau :

Chuyện xảy ra vào lối thập niên 30...

Công tử Bạc Liêu với thói phong lưu nhất hạng mà khi ra đường chỉ biết ngửa mặt nhìn trời mà bước, không thèm để ý tới ai. Chính vì thế nên xảy ra một vụ đụng độ.

Số là ở Cần Thơ cũng có một Công tử Cần Thơ tên gọi là Dương Văn Quảng. Đây cũng là một tay tử hổ tường, ăn chơi có hạng. Ông này đã bỏ ra bạc ngàn Đông Dương để mua chiếc xe Renault. Tình cờ, Công tử Bạc Liêu và Công tử Cần Thơ đụng độ nhau giữa ban ngày. Số là hồi đó, cầu Cái Răng chưa to lớn như bây giờ. Nó chỉ là một chiếc cầu sắt đủ cho một làn xe chạy. Theo thông lệ, mỗi lần xe hai bên khi qua cầu

phải nhìn trước ngó sau rồi mới qua. Đàng này cả hai chiếc xe của hai Công tử cứ thế mà bon bon chẳng ai thèm ngó ai, đến khi lên giữa cầu mới chực nhìn ngó nhau. (Nghe nói xe của Công tử Cần Thơ đã lên 7 phần cầu còn xe của Công tử Bạc Liêu mới lên 3 phần). Thế nên Công tử Cần Thơ mới hăm hăm mở cửa xe đòi đánh kẻ dám không nhường đường. Nói là làm, Công tử Quảng đã thoi vào mặt Công tử Bạc Liêu một phát. Là người có võ nhưng không biết căn cơ nào mà Ba Huy lãn nguyên một nắm đấm. Nắm đấm ấy lại có chiếc cà rá hội xoà nên nó ấn vào mặt Ba Huy đến tóe máu. Sau đó thì trở nên ló: chuyện, cò bót phải lập biên bản vì chẳng ai chịu quay lui xe, khiến cho ùn tắc giao thông nguyên một ngày trời. Công tử Bạc Liêu đã kiện và Tòa xét xử kéo dài cả năm trời. Cuối cùng, Công tử Cần Thơ phải nhờ người thân của mình có quen biết mang trâu, ướm xuống tận Bạc Liêu xin lỗi Trần gia nhờ xí xóa, với một câu : Nếu biết đó là Công tử Bạc Liêu, ông nội tôi còn không dám đánh !

CÔNG TỬ BẠC LIÊU

thăm ruộng bằng máy bay

Vào những thập niên 30 - 40, Công tử Bạc Liêu không còn đi vào các sở điền bằng ngựa hoặc ghe hầu nữa mà ông đi bằng ca nô. Dân Bạc Liêu lúc bấy giờ gọi là tàu bay. Việc này là một sự kiện đặc biệt, Ba Huy đi đến đâu là tá điền ùn ùn kéo đến xem tới đó vì rằng "từ cha sinh mẹ đẻ đến giờ chưa thấy". Lúc ấy, phương tiện chủ yếu của các Bá hộ và đại điền chủ vẫn còn là ghe hầu và ngựa, rất ít người có xe hơi, vậy mà Công tử Bạc Liêu thì đi thăm ruộng bằng ca nô và trên nhà lớn có đến 2 chiếc xe "mu rùa" và một chiếc xe thể thao. Nghe nói, chiếc xe thể thao này lúc đó cả miền Nam chỉ có 2 chiếc, một chiếc của Công tử Bạc Liêu và một chiếc của... vua Bảo Đại. Thế nhưng, sự kiện thật sự làm chấn động Nam kỳ lục tỉnh là lúc

Trần Trinh Huy đi thăm ruộng bằng máy bay. Chuyện Trần Trinh Huy mua máy bay, tờ báo Pháp ngữ là Le courrier Saigonnais đã loan tin với nội dung : "Công tử Bạc Liêu mua máy bay và làm sân đáp trong điền của ông tại Cà Mau". Không chấn động cả nước sao được khi mà cả Việt Nam lúc đó chỉ có 2 người mua máy bay, đó là Ba Huy và... vua Bảo Đại. Đó là loại máy bay thể thao, Trần gia đã đặt hàng tại Pháp quốc. Có người nói rằng Ba Huy mua máy bay về rồi muốn phi công người Pháp lái, nhưng ông Ba Hòa, quản gia nhà Trần Trinh thì nói : Ba Huy tự lái và chỉ có muốn một thợ máy.

Nếu ông Hòa nói đúng thì có lẽ Ba Huy học lái máy bay hồi lúc đi học bên Pháp. Có giai thoại rằng, sau khi Ba Huy đi thăm ruộng bằng máy bay thì ông huyện Kê (một đại điền chủ của Bạc Liêu) cũng học đòi nên muốn máy bay Pháp chở mình đi thăm ruộng. Khi máy bay lao lên không trung, ông huyện Kê sợ quá đến "ị" trong quần.

Có lẽ thông tin của ông Ba Hòa là đáng tin cậy, vì việc lái máy bay của Công tử Bạc Liêu đã gây nên nhiều chuyện buồn cười: Một lần đi thăm sở điền Vĩnh Châu, thấy bãi cát ven biển bằng phẳng, Công tử Bạc Liêu liền cho máy bay đáp xuống, ai dè cát lún,

thế là máy bay chúi đầu xuống cát, Công tử Bạc Liêu suýt chết, chân bị thương nặng. Sau đó phải huy động trâu kéo máy bay lên. Lần khác, để lấy oai ở Bàu Sàng, Ba Huy huy động tá điền dọn mảnh ruộng ngang 2 công, dài 20 công rồi dùng trâu dậm bằng phẳng như sân banh để cho Ba Huy bay máy bay về đáp. Lần này, cũng xảy ra tai nạn, máy bay gãy cánh, Ba Huy suýt bỏ mạng. Tá điền ở Bàu Sàng, chưa bao giờ nhìn thấy máy bay, giờ nghe nói máy bay về, được tận mắt chứng kiến, lại có thể sờ mó được thì ùn ùn kéo đi xem, dân ở mấy xã khác cũng kéo đến.

Có một câu chuyện dân gian truyền miệng rằng : Một lần bay qua thăm điền Rạch Giá, Công tử Bạc Liêu hứng chí bay ra biển Hà Tiên chơi, cứ bay miết cho đến khi nhìn kim báo xăng đã không còn nhiên liệu, buộc lòng Ba Huy phải đáp khẩn cấp. Xuống đất, ra khỏi máy bay thấy người bâu đến nói "xí xô xí xào", Ba Huy hoảng hốt biết mình đã bay lọt tận nước ngoài. Sau đó thì biết được máy bay đáp ở nước Xiêm La (Thái Lan). Trần Trinh Huy bị Nhà nước Xiêm bắt giữ và phạt 200 ngàn gia lúa. Ông Hội đồng Trạch phải chở một đoàn ghe chài lúa thật dài qua tận Xiêm để chuộc quý tử về !!!

Các bà vợ của **CÔNG TỬ BẠC LIÊU**

Trần Trinh Huy là một con người tràn trề sinh lực, cộng thêm sự giàu có tột bậc đã khoác lên người Ba Huy cái nét quý phái, sang trọng.

Ngoài người vợ chính thức là bà Ngô Thị Đen (mất năm 1973) thì Công tử Bạc Liêu còn thêm mấy bà vợ không chính thức nữa. Nói là không chính thức chứ con cái của họ sau này được Trần gia thừa nhận. Người vợ không chính thức đầu tiên là bà vợ đầm, Trần Trinh Huy lấy được khi du học bên Pháp. Bà vợ này ở với Ba Huy có một đứa con sau này là phi công. Bà đầm có sang Việt Nam ở trong nhà lớn một thời gian. Nghe nói có lần bà ta lên lầu thì té trật chân. Dân Bạc Liêu thời đó đồn ầm lên rằng, bà đầm lên lầu bắt

gặp một ông già râu tóc trắng phếu, mở miệng rộng hoác, cười sang sảng, bà đầm hoảng hốt rồi té. Họ còn cho rằng đó là ông Thần Tài thật lớn của Trần gia.

Người đời còn thêm dệt thêm một câu chuyện nữa không biết rằng có hay không như sau :

Ba Huy mở tiệc đãi bạn ở Sài Gòn về chơi, trong mâm có một món mắm kho, bà đầm nhìn thấy rồi rùng mình và bảo rằng:

- Không thể nào ăn được cái món mọi rợ này.

Ba Huy nghe thì tức giận, tất cho cô vợ đầm một cái, sau đó thì đuổi về Pháp. Chính bà vợ đầm này đã góp phần nâng vị thế của Ba Huy trong giới quý phái và giới ăn chơi ở Sài Gòn, lục tỉnh. Thời đó, bọn Tây thực dân rất khinh rẻ người Việt, họ gọi ta là bọn Ana-mít. Không khi nào họ đem con gả cho người Việt. Vậy mà Ba Huy thì "vớt" được một cô vợ Tây, nghe đâu cũng là gia đình trâm anh thế phiệt.

Người vợ không chính thức thứ hai mà đến bây giờ hậu duệ họ Trần cũng không nhớ được tên, chỉ biết rằng bà này ở với Ba Huy sinh được hai người con, một trai một gái là Hiếu và Thảo. Thảo sau lấy chồng là Chánh án Tòa án tỉnh Biên Hòa (chế độ cũ). Người

vợ không chính thức thứ ba thì sinh ra 2 người con đặt tên là Nhân và Đức. Và người vợ không chính thức sau cùng ở với Ba Huy đến khi ông xuôi tay nhắm mắt; sinh được 4 người con, hai trai hai gái tên là : Hoàn, Toàn, Trinh, Nữ. Bà này tên là Ba, nhỏ hơn Ba Huy đến suýt soát 40 tuổi. Sau khi Trần Trinh Huy qua đời, gia đình bà bán nhà ra Vũng Tàu ở rồi mở nhà hàng hải sản, sinh sống tới ngày nay. Những người trong gia đình Trần Trinh, trong đó có Phan Kim Khánh nói rằng, bà vợ út của Trần Trinh Huy là cực kỳ xinh đẹp. Và họ kể rằng chuyện bà Ba về ở với Công tử Bạc Liêu cũng là một câu chuyện ly kỳ.

Đó là vào khoảng đầu thập niên 60, một buổi chiều, Trần Trinh Huy đứng trên ban công ngôi biệt thự của mình ở Sài Gòn để hóng gió thì chợt thấy một người con gái gánh nước đi ngang. Nhìn kỹ, tâm thần Ba Huy bồn loạn, ở đâu mà có một nàng tiên mảy ngài mất phượng xuất hiện thế này ? Ba Huy hỏi người nhà và được biết, đó là một cô gái gánh nước mướn trong khu phố, là con gái thứ ba của ông già vá vồ xe đạp ở đầu đường. Lúc này, Trần Trinh Huy đã hơn 60 tuổi rồi. Một bữa, Ba Huy đến trực tiếp gặp ông già vá vồ

xe rồi nói thẳng :

- Tôi thích con gái của ông, nếu ông gả cho tôi, tôi sẽ cho ông một căn phố lâu...

Ông già vá vổ xe về suy nghĩ nhiều đêm. Căn phố lâu là chuyện cả đời ông không dám mơ ước. Công tử Bạc Liêu tuy già nhưng cả Sài Gòn này ai mà không biết ông ta giàu, nếu gả con gái cho ông ta thì đời nó sẽ sướng hơn nhiều, sẽ vĩnh viễn đi qua cái cảnh oằn lưng gánh nước mướn. Thế là ông đồng ý. Công tử Bạc Liêu liền kêu người làm khế ước cho ông một căn phố lâu như đã hứa.

Trong các bà vợ không chính thức của Công tử Bạc Liêu, có một bà vốn là vợ của một bác vật (kỹ sư). Anh này vốn là bạn thân của Ba Huy, hai người cùng du học ở Pháp, từng giao hảo với nhau nhiều năm. Thế mà Công tử Bạc Liêu lại "đổ lợp" vợ bạn. Nhà bác vật biết được liền kêu Ba Huy đến giao vợ. Vì thế mà đương thời người Bạc Liêu chê bai Công tử Bạc Liêu rất dữ. Họ khen Phan Kim Cận hào hiệp bao nhiêu thì họ chê Công tử Bạc Liêu bất nghĩa bấy nhiêu...

Nhân tình nhân ngãi của **CÔNG TỬ BẠC LIÊU**

Trên đây mới chỉ là sơ bộ các bà vợ chính thức hoặc không chính thức của Công tử Bạc Liêu, còn nhân tình nhân ngãi của Ba Huy thì có trời mới biết hết (!). Có lần, Trần Trình Huy cỡi ngựa ra sở điền Cổ Cò (huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng ngày nay), một ông già dẫn đến một đứa bé mặt mày bặm trợn giống thằng cha... Ba Huy, rồi lột khăn xá Công tử Bạc Liêu và thưa :

- Bẩm cậu Ba, hôm nay con dẫn cháu ngoại con đến ra mắt cậu Ba.

Trần Trình Huy hỏi :

- Nó là ai ?

Ông già thưa :

- Bẩm, nó là con của cậu Ba.





Bốn bức tượng của vợ chồng Trần Trinh Trạch



Vợ chồng ông Lâm Văn Lai, gọi Công tử Bạc Liêu bằng cậu ruột, bên bàn thờ Trần Trinh Trạch



Một trong những dãy phố ở thị xã Bạc Liêu do
Trần Trinh Trạch xây dựng hồi nửa thế kỷ 20



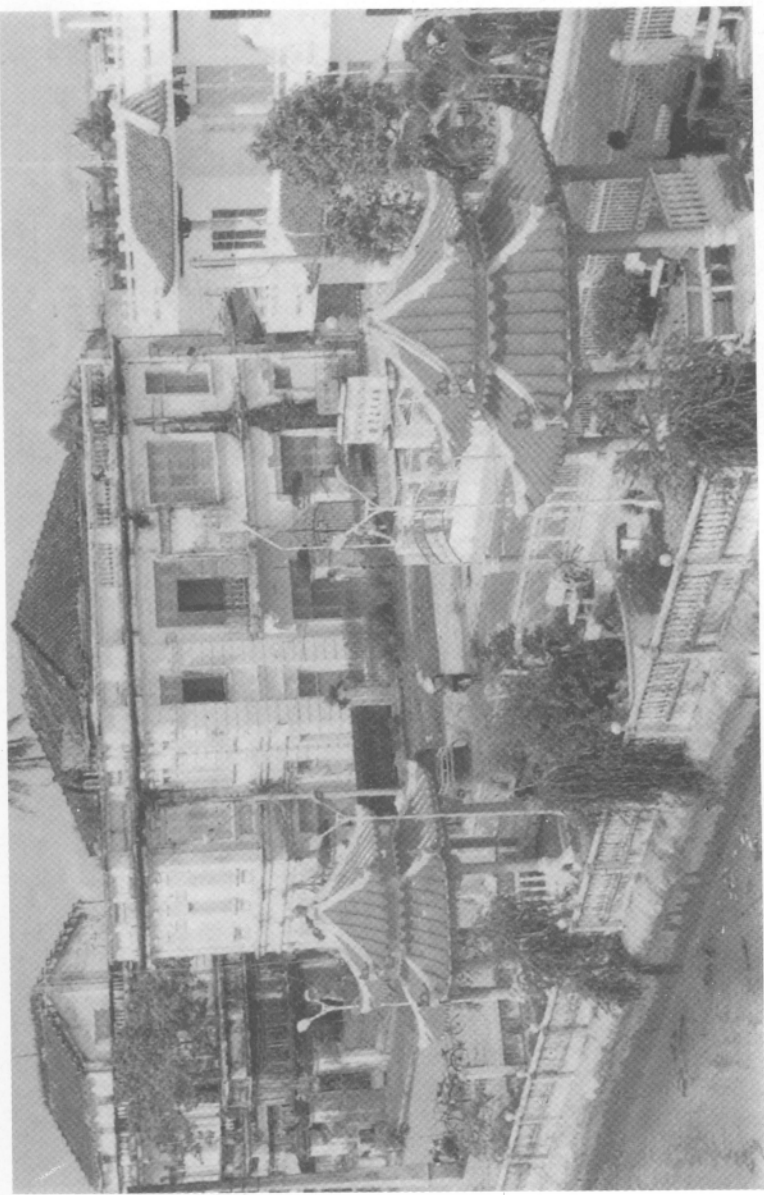
Người thứ nhất từ
trái qua là đại diện chủ
Ngô Phong Điều
(tức Hội đồng Điều),
mất năm 1962, anh vợ
của Công tử Bạc Liêu

Di ảnh bà
Ngô Thị Đen
(vợ chính thức
của Công tử
Bạc Liêu) -
khắc trên bia mộ





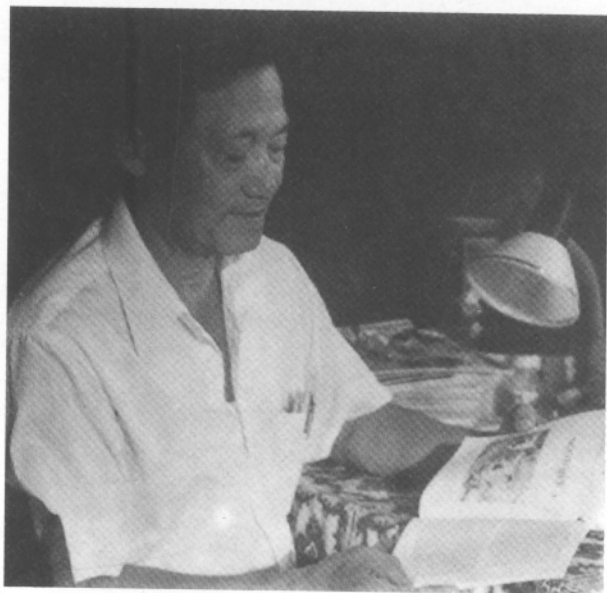
Ông Phan Kim Cấn, nhân sĩ yêu nước
và là rể của Trần Trinh Trạch



Nhà lớn của Công tử Bạc Liêu tử Trần Trinh Huy (nhà giữa ảnh) tọa lạc tại góc ngã ba đường Điện Biên Phủ và Mai Thanh Thế - ven sông Bạc Liêu



Một trong những biệt thự của ông Trạch



Ông Phan Kim Khánh, cháu ngoại của Trần Trinh Trạch, người Bạc Liêu gọi là công tử Khánh

Trần Trinh Huy ngồi thừ ra, cố nhớ nhưng cũng không sao nhớ được. Ông già bèn kể :

- Năm kia, cậu Ba đi cúng đình ở Hòa Tú, trưa nắng, cậu Ba ghé nhà con ở mé sông uống nước, cậu Ba thấy con gái con, cậu Ba kêu "gả" cho cậu Ba thì cậu Ba bãi số nợ con hỏi ở nhà lâu và cho thêm một trăm năm chục gia lúa. Sau đó thì con gái con có thai...

Trần Trinh Huy lại ngồi thừ ra, lại nặn óc cố nhớ và lại không thể nhớ nổi nó nằm ở khoảng nào trong trăm ngàn cuộc vui của kẻ phong tình. Thế nhưng, vốn tánh dễ dãi, phóng khoáng, Ba Huy gọi tăng khạo cho ông lão một khoản tiền tương đương với 500 gia lúa và mua cho thằng bé một chiếc xe đạp rồi dặn dò :

- Về chonó đi học, khi nào khó khăn thì lên tìm tôi...

Một bà cụ quê ở Bàu Sàng, đã từng là nạn nhân của những cuộc trăng gió của Trần Trinh Huy, khi người viết tập sách viết những dòng này thì cụ đã qua đời cách đây gần một năm. Bà đã kể về thói chơi gái của Công tử Bạc Liêu. Năm đó, khi từ Bạc Liêu vào nhà lâu để kiểm tra việc thu lúa ở sở điền Bàu Sàng. Lúc ngồi trên ghe hầu ngắm cảnh, Ba Huy chợt thấy một cô gái nhan sắc mặn mòi đang ngồi giặt áo dưới

bến sông. Hỏi ra, biết được đó là cô S. con của ông HD. là tá điền của mình. Đến nhà lâu, Trần Trinh Huy gọi tăng khạo Tư lên bảo:

- Mấy qua nhà ông H D. nói với ông cho cậu Ba mượn con S. về nhà lâu nấu cơm một đêm.

Nhận được tin, ông cảm thấy như sét đánh ngang mày, ông thừa biết chuyện "nấu cơm" của Ba Huy là chuyện gì. Rồi ông dậm cẳng kêu trời. Thế nhưng, ông đang mượn gần 1.000 công đất của ông Hội, nhà cửa ông cất trên đất đai ông Hội... nếu không cho con qua, chắc chắn ông Hội đồng Ba sẽ đuổi ông đi khỏi điền Bàu Sàng. Đi thì biết trôi nổi về đâu, rồi cả nhà sẽ lâm vào cảnh khổ, thôi thì đành lấy đời trong trắng con gái để cứu cả nhà. Vợ chồng ông gạt nước mắt nhìn con gái thơ ngây, bé bỏng của ông theo tăng khạo Tư về nhà lâu. Đêm đó, Công tử Bạc Liêu giở trò, cô S vì quá nhỏ nên ngắt xỉu. Trần Trinh Huy hoảng hốt, nửa đêm sai tăng khạo Tư chở cô S. về trả, rồi cho 80 đồng với lời dặn :

- Kêu ông H D. chở nó đi trị bệnh.

Tám mươi đồng lúc ấy trị giá bằng 400 gạo lúa.

Sau đó, chuyện này vỡ lẽ ra, tá điền ở Bàu Sàng

ai cũng biết. Người ta bảo: Công tử Bạc Liêu cũng chẳng phải là trang mã thượng anh hào hay bậc phong lưu tao nhã, cũng là cùng một "giuộc" với bọn cường hào địa chủ đương thời, dùng tiền tài, quyền lực để làm nhục tá điền.

Vào khoảng năm 1940, trong các dịp lễ cúng Kỳ yên, Trần Trinh Huy đã mở một cuộc thi với tên gọi "Đấu xảo sắc đẹp". Đây có lẽ là một trong những cuộc thi hoa hậu sớm nhất ở đồng bằng sông Cửu Long (?). Ba Huy treo giải thưởng khá cao, người trúng giải có thể được tặng một khoản tiền mua được cả trăm gia lúa hay hiện vật là một chiếc kiềng vàng... Vì thế, nó có sức qui tụ gần như tất cả gái đẹp ở điền Bàu Sàng. Trần Trinh Huy làm chủ khảo, các tăng khảo, hương ấp nằm trong Ban giám khảo. Trong dãy nhà ngang của nhà lầu - nơi tổ chức cuộc thi - Ba Huy ngồi giữa, các thành viên Ban Giám khảo ngồi hai bên. Từng cặp hai cô gái đi chầm chậm đứng trước mặt Trần Trinh Huy để ông ta chấm điểm. Sau 2 - 3 vòng tuyển, Ba Huy chọn ra một cô gái đẹp nhất để trao giải. Nghe nói, cũng có chọn "Á hậu". Dân Bàu Sàng kỳ cựu đến giờ vẫn còn nhớ tên những "Hoa hậu" của sở điền Bàu

Sàng thời ấy như : bà D., bà B., bà Bảy D., bà M. R (người Khơme), bà T., bà Th. (con tăng khạo Hai)... Sau đó, bằng những thủ đoạn quyền lực và tiền của, những cánh hoa đồng nội tươi tắn ấy đều rơi lả tả dưới tay Công tử Bạc Liêu. Trong số đó Ba Huy thương nhất là bà Bảy D. Tuy không có dẫn về nhà lớn, nhưng Ba Huy xem bà Bảy D. như vợ bé. Mỗi lần vô điện, ông ta đều gọi bà Bảy D. đến. Đặc biệt, những lúc đi lễ ở bên tháp Vĩnh Hưng, Ba Huy đều kêu bà xuống ghe hầu đi chơi. Bà D. ở với Ba Huy sinh được một đứa con trai. Để kỷ niệm những cuộc ân ái qua những lần đi Vĩnh Hưng, bà D. đặt con tên Hưng. Mỗi tháng, Trần Trinh Huy đều cấp cho bà D. 5 đồng để nuôi con. Bà về Nọc Nặng nói: "Lúa thời đồng hai" vào năm 1928, thế nhưng sau cuộc khủng hoảng ở châu Âu, lúa xuống giá chỉ còn 2 - 3 cắc một gia, thế nên 5 đồng mà Ba Huy cấp cho bà D. nuôi con mua đến 25 gia lúa. Đây coi như là một khoản chu cấp hào phóng.

Đứa con của bà D. lên 7 tuổi thì té sông chết.

Chính điều này đã làm cho Trần Trinh Huy giận, nên bỏ bà D. bơ vơ, sau đó bà đi lấy chồng là ông H. thợ may, rồi bệnh chết.

CÔNG TỬ BẠC LIÊU

ăn chơi ở Sài Gòn

Chuyện ăn chơi ở Bạc Liêu, ở điền Bàu Sàng mà tôi kể trên là chuyện nhỏ. Nó chỉ có tác dụng giúp Công tử Bạc Liêu giải sầu trong lúc Trần Trinh Trạch bắt Ba Huy ở cái nơi "khỉ ho cò gáy". Và những cuộc ăn chơi thật sự, mới làm nên cái danh tánh Công tử Bạc Liêu nức tiếng Nam kỳ, một người "ngon" nhất Nam bộ, là những cuộc truy hoan tại Sài Gòn và lục tỉnh.

Hậu duệ dòng họ Trần Trinh và các sách báo nói rằng, Công tử Bạc Liêu là một con người "lãng du quý tộc". Lúc ở Sài Gòn, khi lên Đà Lạt, lúc lại sang Thái Lan hoặc qua Pháp... Ở đâu có Công tử Bạc Liêu đến là nổ ra những cuộc truy hoan, truy lạc và những màn

kết giao của tầng lớp quý tộc.

Mỗi lần từ Bạc Liêu ra đi là Công tử Bạc Liêu ngồi trên một chiếc xe cẩu cạnh, có xốp-phơ lái. Lưng túi bao giờ cũng đầy ắp giấy bạc bộ lư, bạc con công... Chuyện tiền nong không làm cho Công tử Bạc Liêu bận tâm lắm. Thiếu, thì ra Chợ Lớn lấy tiền từ các chệt chành (những người Minh Hương cất kho lớn để buôn bán, dự trữ lúa gạo) mà hàng năm đều có làm ăn, mua bán với Trần gia. Đã nhiều lần Trần Trinh Trạch lên tận Sài Gòn truy bắt, rầy la Ba Huy về tội thụt két Trần gia. Thế nhưng đâu cũng vào đó. Có lần, Trần Trinh Trạch phải xuất nhiều khoản tiền rất lớn để trả nợ thua bạc cho Ba Huy, bởi nếu không, Ba Huy dọa bỏ nhà đi.

Năm 1930, thương cảng Sài Gòn vô cùng sầm uất. Dân Ba Tàu ở Chợ Lớn xuống Hậu Giang mua đất cất chành để thu mua lúa gạo, rồi đầu tư mạnh vào việc xây dựng nhà máy xay xát. Năm 1931, tỉnh Bạc Liêu có 21 nhà máy. Lúa gạo cứ chở về Sài Gòn nườm nượp. Người ta tính mỗi ngày có đến 3.000 chiếc ghe chài đưa lúa gạo từ miền Tây về. Sài Gòn, ngoài nhiệm vụ trung tâm buôn bán lúa gạo, còn là trung

tâm cung ứng hàng hóa cho trong Nam lẫn ngoài Bắc và một khối lượng lớn được xuất qua Campuchia... Nền kinh tế tư bản, nền văn hóa thực dân đã qui định và xây dựng Sài Gòn thành hòn ngọc Viễn Đông theo hai nghĩa : vừa là trung tâm kinh tế vừa là trung tâm ăn chơi. Trong sách "Đất Gia Định xưa" của Sơn Nam ghi : "Chợ Lớn ban đêm, ở đường nay là đường Phùng Hưng, xưa gọi là Đèn năm ngọn, ồn ào đến khi mặt trời mọc. Giới thương gia tụ tập để ấn định giá thị trường, làm áp phe qua lại. Thường là tư sản người Hoa mời mọc quan chức Pháp và người Việt để thết đãi đền ơn. Bọn giàu muốn phòng ăn riêng, ca nhi riêng. Đây là ca nhi do bọn buôn hương bán phấn nhà nghề mua đứt từ thuở bé, tập luyện lần hồi để làm gái. Quan chức người Pháp, người Việt tha hồ hút á phiện, rượu sâm banh, cờ bạc... Lính cảnh sát, nhân viên thuế quan... dễ làm giàu vì ăn hối lộ của những người Hoa hoạt động kinh doanh, ít nhiều gì cũng bất hợp pháp...".

Mấy nét chấm phá trên, cho thấy bối cảnh Sài Gòn vào thập niên 30 vừa là đất làm ăn nhưng cũng là đất ăn chơi trụy lạc. Hàng loạt các cơ sở dịch vụ giải trí

ra đời. Về cờ bạc, nổi tiếng bởi qui mô nhất nước như Đại thế giới; còn các nhà hàng khách sạn nổi tiếng như: Soái Kinh Lâm, Nguyệt Tiên Cung, Bát Đạt hay Continental, Majestic... Ở đó có "Nhất dạ đế vương", có vũ trường với cave là gái bao, hay điểm hạng sang mà văn hóa thực dân vừa "ban tặng" cho một nước còn nửa phong kiến... Đó là mảnh đất sống phì nhiêu của những kẻ ham thích ăn chơi như nhóm Công tử Bạc Liêu.

Thói quen của Công tử Bạc Liêu khi đi Sài Gòn là ít khi ở ngôi biệt thự của Trần gia mà vào một trong những khách sạn sang đã nêu trên. Và sau đó là những cuộc ăn chơi nổi trời diễn ra. Trần Trinh Huy lặn ngụp trong những bàn tiệc với rượu sâm banh và sau đó thì nhảy đầm, rồi tỉ tê mây gió với gái nhảy, điểm hạng sang trong khách sạn hoặc dẫn nhau đi Đà Lạt, Cáp... Buồn nữa thì Ba Huy đi đánh bài. Cái máu mê cờ bạc của Ba Huy cũng khá đậm đặc. Trong sách "Bạc Liêu xưa và nay" của Huỳnh Minh nói rằng, nhóm Công tử Bạc Liêu có người dám đánh một cây bài 30.000 đồng. Cây bài ấy chính là của Công tử Bạc Liêu - Trần Trinh Huy. Đó là cái đạo Ba Huy vào Đại thế

ra đời. Về cờ bạc, nổi tiếng bởi qui mô nhất nước như Đại thế giới; còn các nhà hàng khách sạn nổi tiếng như: Soái Kinh Lâm, Nguyệt Tiên Cung, Bát Đạt hay Continental, Majestic... Ở đó có "Nhất dạ đế vương", có vũ trường với cave là gái bao, hay điểm hạng sang mà văn hóa thực dân vừa "ban tặng" cho một nước còn nửa phong kiến... Đó là mảnh đất sống phì nhiêu của những kẻ ham thích ăn chơi như nhóm Công tử Bạc Liêu.

Thói quen của Công tử Bạc Liêu khi đi Sài Gòn là ít khi ở ngôi biệt thự của Trần gia mà vào một trong những khách sạn sang đã nêu trên. Và sau đó là những cuộc ăn chơi nổ trời diễn ra. Trần Trinh Huy lặn ngụp trong những bàn tiệc với rượu sâm banh và sau đó thì nhẩy đầm, rồi tỉ tê mây gió với gái nhẩy, điểm hạng sang trong khách sạn hoặc dẫn nhau đi Đà Lạt, Cấp... Buồn nữa thì Ba Huy đi đánh bài. Cái máu mê cờ bạc của Ba Huy cũng khá đậm đặc. Trong sách "Bạc Liêu xưa và nay" của Huỳnh Minh nói rằng, nhóm Công tử Bạc Liêu có người dám đánh một cây bài 30.000 đồng. Cây bài ấy chính là của Công tử Bạc Liêu - Trần Trinh Huy. Đó là cái đạo Ba Huy vào Đại thế

giới đánh bài. Hôm đó, trên chiếu bạc có một người đàn bà trẻ, cực kỳ sang trọng và xinh đẹp. Có báo viết rằng người đàn bà đó là cô Ba Trà, tên thật là Trần Ngọc Trà, người làng Tân Ân, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Do hoàn cảnh nghèo, 14 tuổi bị mẹ gả cho Tây, rồi trở thành gái làng chơi hạng sang. Qua nhiều vòng tay đàn ông, son phấn và cuộc sống nhung lụa đã biến cô Ba Trà thành một phụ nữ tuyệt sắc. Có báo lại viết rằng : Cô Ba Trà là hoa khôi Nam kỳ. Nhưng dù gì thì học giả Vương Hồng Sển đã viết về người đàn bà này như sau : Thừa cô Ba, trong mắt tôi, trong hồn tôi, đối với tôi, cô vẫn luôn luôn, vẫn là một người đẹp khuynh quốc, khuynh thành...". Đúng là nhan sắc cô Ba Trà như bùa mê ngãi lú, làm sạt nghiệp không biết bao nhiêu người, đổi chồng như thay áo, cờ bạc thâu đêm. Sau này, Lương Má Chín, một triệu phú nổi tiếng ở Chợ Lớn, sáng lập ra Nguyệt Tiên Cung cưới cô làm vợ. Công tử Bạc Liêu đâm mê mẩn người đàn bà này.

Để gây ấn tượng cho người đàn bà đẹp, Công tử Bạc Liêu quyết định đánh một ván bài 30.000 đồng. Nên nhớ hồi đó lúa chỉ 1,7 đồng một giạ, lương Thống

đốc Nam kỳ chưa tới 3.000 đồng một tháng. Khi Công tử Bạc Liêu đập xấp tiền xuống chiếu bạc, các con bạc lẫn tài phán đều sững sờ. Cái "đập tay" ấy còn nặng hơn búa tạ, nó lập kỷ lục trong nghề cờ bạc ở Chợ Lớn, nó lột trần toàn bộ tính cách của Công tử Bạc Liêu, nó làm chấn động giới cờ bạc Sài Gòn. Cây bài đã làm cho Sáu Ngọ quan tâm đặc biệt (Sáu Ngọ có mẹ người Hoa, cha người da màu lai Pháp, nhập quốc tịch Pháp. Năm 1930 trở về trước, Sáu Ngọ là vua sòng bạc, là chủ của toàn bộ các sòng bạc ở Chợ Lớn và Đại thế giới. Tiền thu sòng bạc lên đến 2,5 triệu mỗi năm). Sau khi tìm hiểu, Sáu Ngọ liền kết giao với Trần Trinh Huy. Chẳng những thế, ông ta còn làm mối cô Ba Trà cho Ba Huy. Kết giao với Ba Huy, Sáu Ngọ có một cái lợi, hễ sòng bạc nào có Trần Trinh Huy thì sẽ đánh cực to và như thế thì Sáu Ngọ đắc lợi.

Hắc Công tử và Bạch Công tử với giai thoại đốt tiền

Lúc bấy giờ, trong giới làng chơi nổi lên một nhân vật, đó là Phước Georges. Phước người Mỹ Tho, con trai ông Đốc phủ sứ tên Sảng. Gia thế của Phước cũng cực kỳ quyền uy và giàu có ở miệt Tiền Giang. Phước từng du học bên Pháp và vô dân Tây (nhập quốc tịch Pháp). Khi qua Tây học, Phước chỉ ăn chơi và sai một người thân tín học thay thế mình, người đó sau này thành Đốc phủ sứ. Phước rất rộng rãi, có thứ gì dù quý giá đến mấy hễ ai dám xin thì Phước dám cho và là một con người ăn chơi nổi tiếng đương thời. Phước lập ra gánh hát cải lương Phước Chương nổi tiếng và chọn cô đào tài sắc vẹn toàn là cô Phùng Há (bây giờ là Nghệ sĩ Nhân dân Phùng Há), làm đào

chánh. Vợ Phước sau này là danh ca Sáu Ngọc Sương nổi tiếng một thời. Phước chết vào năm 1954 vì bệnh. Giới ăn chơi lúc bấy giờ đặt cho Phước là Bạch Công tử (vì da trắng) để phân biệt với Hắc Công tử Trần Trinh Huy. Và họ còn cho rằng, đệ nhất phong lưu ở Sài Gòn lục tỉnh chỉ có hai người, Bạch Công tử hùng cứ ở Mỹ Tho và Hắc Công tử ở Bạc Liêu. Chính lời đồn đại này đã làm cho hai Công tử trở nên kỳ phùng địch thủ. Họ kết giao với nhau nhưng đồng thời lại "vờn" nhau, chơi khăm nhau, xem ai đáng mặt anh hào.

Bạch Công tử cũng là một kẻ có máu mê cờ bạc, đã từng la cà ở Đại thế giới và các sòng bài ở Chợ Lớn. Vì thế, ông ta cũng quen biết cô Ba Trà và sắc đẹp như bùa mê ngãi lú của cô Ba Trà cũng đã từng làm xao xuyến tâm hồn Bạch Công tử. Tác giả Nguyễn Thiện viết:

"Đang lúc cô Ba Trà thua bài sạch túi, ông trưởng giả lớn tuổi chưa kịp cung phụng tiền bạc tiếp để vừa lòng mỹ nhân, Bạch Công tử lù lù lái xe lại nhà cô Ba Trà rủ xuống Cần Thơ ăn cá cháy và đánh bài gỡ gạc."

Hai người vừa xuống đến quán Bungalow ở Cần Thơ, máy xe chưa nguội thì chiếc Sport tám máy của Hắc Công tử cũng vừa trở tới, thắng cái kết... Cả hai

lâm vào cảnh khó xử, việc chiếm được mỹ nhân chỉ còn cậy vào tài chinh phục của bản thân mình. Cả ba cùng đưa nhau vào khách sạn. Bạch Công tử lột chiếc cà rá hột xoàn trị giá 3.000 đồng vào thời đó để trên bàn trước khi vào phòng tắm. Lúc trở ra, thấy cô Ba Trà đeo thử nó trên tay, Bạch Công tử liền lên tiếng tặng luôn...". "Sau đó, Hắc Công tử đã mua tặng cô Ba Trà một chiếc nhẫn trị giá gấp đôi...".

Hắc Công tử tổn không biết bao nhiêu tiền của lo cho cô Ba Trà đánh bạc. Ông tỏ ra là một người cực kỳ phong lưu, tao nhã và vô cùng hào phóng... Do đó, trong cuộc tình tay ba ấy, Công tử Bạc Liêu là người chiến thắng.

Một bận, gánh hát cải lương Phước Chương của Bạch Công tử về Sóc Trăng hát. Bạch Công tử liền mời Hắc Công tử lên xem. Vẫn hát, Bạch Công tử tổ chức ăn nhậu với Hắc Công tử, nghe đồn sòng nhậu có cả nghệ sĩ Phùng Há và cô Ba Trà. Đang nhậu, một người nào đó (có người đồn là nghệ sĩ Phùng Há) đánh rơi một đồ vật dưới gầm bàn rồi cúi xuống mò tìm trong bóng tối. Thấy vậy, Bạch Công tử liền móc tờ giấy con công (năm đồng) đốt làm đuốc soi cho tìm

vật đánh rớt. Với ý chơi khăm và cũng để "giật le" trước hai người đẹp, Hắc Công tử liền bật hột quẹt đốt tờ giấy bộ lư (100 đồng) cũng để làm đuốc (thuở ấy ai mà có tờ giấy bạc bộ lư là đã bị "lính kín" theo dõi). Sáng hôm sau, cả châu thành Sóc Trăng đồn ầm lên rằng "Công tử Bạc Liêu đốt tiền", và nó lan mãi ra thành một giai thoại đến ngày nay.

Bị bề mặt, nhưng Bạch Công tử không dám nói gì, bởi có hai người đẹp trước mặt, ông ta liền nói nhỏ với Hắc Công tử:

Nếu "moa" muốn thi thố chứng tỏ anh hào, thì "toa" và "moa" mỗi người cân một ký đậu xanh, một ký đường rồi dùng tiền làm củi đốt nấu chè...

Đường đường là một trang nam nhi mà thượng há phải sợ ai, Hắc Công tử liền nghênh chiến.

Tương truyền cuộc thi ấy diễn ra tại nhà lớn của Trần gia, nằm cạnh bờ sông Bạc Liêu. Để xứng danh Công tử Bạc Liêu là một người phong lưu, Trần Trình Huy đã cho trang hoàng nhà lớn với đèn hoa rực rỡ rồi trải thảm từ đại sảnh ra tận cầu tàu bờ sông. Sau đó, ông huy động rất nhiều con gái đẹp mà Ba Huy tuyển được từ các cuộc "đấu xảo sắc đẹp" ở các sở diễn về,

rồi bố trí cắm hoa đứng dọc lối đi từ cầu tàu cho tới cửa nhà lớn để đón Bạch Công tử.

Hồi đó, đường xe từ Sài Gòn xuống Bạc Liêu đã thông thương nhưng Bạch Công tử không đi xe mà đi ghe hầu từ sông Hậu xuống Bãi Xàu, Cổ Cò, Vàm Léo để vào châu thành Bạc Liêu. Bạch Công tử lên bờ với một người hầu đi sau lưng quảy một bao cà roòn tiền giấy.

Sau đó, tại đại sảnh nhà lớn của Trần gia, cả hai công tử của hai miệt Mỹ Tho và Bạc Liêu "vờn" nhau để giành một thứ danh tiếng hảo bằng cách đốt tiền nấu chè. Cái thứ lửa của tiền giấy thì rất kém nhiệt, nó cứ cháy riu riu, vì thế họ nấu chè rất lâu trong sự căng thẳng của rất nhiều người chứng kiến. Trán ai cũng rịn mồ hôi hột, nhất là những người trong gia đình họ Trần. Cuối cùng, cái gì sẽ đến cũng đã đến, nồi chè của Bạch Công tử sôi trước, Hắc Công tử đành thua cuộc. Nhưng Ba Huy nói rằng ông ta thua trong danh dự, thực tế nó đã tạo ra một kỳ tích cho ông về danh tiếng quảng tiền qua cửa sổ.

Tuy thế, Trần Trình Huy cũng để sự ấm ức trong lòng và chờ dịp trả thù. Và cái dịp trả thù ấy đã đến.

Đó là lúc Bạch Công tử mời Hắc Công tử lên Sài Gòn chơi. Bạch Công tử có một bà vợ bé rất đẹp, Ba Huy quyết chơi khăm. Sau mấy ngày la cà ăn nhậu ở các vũ trường, đánh bạc ở Đại thế giới... Ba Huy lập kế, bảo tài xế riêng của mình viết mạo lá thư của người nhà nói rằng: "Ông già đau nặng, về gấp...", rồi mang đến trước mặt cả hai Công tử để báo tin. Vịn vô cớ ấy, trước mặt Bạch Công tử, Ba Huy làm ra vẻ lo lắng rồi nói:

- "Toa" ở lại chơi chờ "moa", "moa" về xem ông già ra sao rồi lên liền, chúng ta tiếp tục cuộc vui.

Cả tin, Bạch Công tử đồng ý.

Trần Trinh Huy về đến Mỹ Tho, chẳng biết ờ ỉ, tò tý thế nào mà rước được vợ của Bạch Công tử đi chơi. Ba Huy nói với tài xế: "Mầy chạy tuốt xuống Sóc Trăng cho tao, chớ ở Cần Thơ chơi thế nào thằng Phước Georges nó cũng tìm gặp...".

Sau mấy ngày chờ đợi không thấy Ba Huy lên, Bạch Công tử liền bán tin theo xe đồ Ưng Ký về Bạc Liêu và biết được Trần Trinh Huy chưa về thì bán tin bán nghi, sau đó thì giật mình, lao về Mỹ Tho xem cô vợ bé... Cuối cùng, Bạch Công tử mới biết rằng mình bị cầm sừng. Ông học tốc lao xuống Cần Thơ, rồi

xuống Sóc Trăng tìm và bắt gặp cô vợ bé của mình và Bạch Công tử trong... khách sạn Đông Kinh...

Bạch Công tử vô cùng tức giận liền móc súng sáu ra.

Hắc Công tử cũng không phải tay vừa nên cũng móc súng. Thế nhưng, cả hai đều là những con người từng qua tay không biết bao nhiêu đàn bà..., vì thế, họ cùng suy nghĩ : Trượng phu như ta chẳng lẽ phải bại liệt thân danh dưới tay một con đàn bà ? Thế là sau đó họ cùng buông súng. Nghe nói đêm ấy, Bạch Công tử đã giao vợ luôn cho Hắc Công tử.

Những giai thoại như đốt tiền làm thuốc, đốt tiền nấu chè trên đây đã tồn tại song hành với danh hiệu Công tử Bạc Liêu 6-7 thập niên qua. Hễ ai nhắc đến Công tử Bạc Liêu là lập tức nhớ ngay đến giai thoại này. Nó tồn tại để minh họa cho thói ăn chơi quăng tiền qua cửa sổ của Công tử Bạc Liêu. Cho nên, nó là một thực thể máu thịt với cụm từ Công tử Bạc Liêu, giống như nếu không có nó thì không có danh hiệu Công tử Bạc Liêu nổi tiếng. Thế nhưng, có dư luận cho rằng, đây là những giai thoại không có thật. Vậy nó thực hư thế nào ? Xin mời bạn đọc nghe một câu

chuyện dưới đây (tất nhiên đây cũng chỉ là ý kiến tham khảo).

Có lần, một người cháu gọi Trần Trinh Huy bằng cậu ruột đã nói với người viết tập sách này :

"Khoảng đầu năm 1960, tôi lên Sài Gòn ghé nhà chơi, cậu Ba Huy cho tôi 200 đồng rồi bảo tài xế :

- Tư Lùn, mày lấy xe coi nó thích đi chỗ nào thì chở nó đi chơi.

Tối về, thấy cậu rảnh rồi, tôi hỏi:

- Thiên hạ đồn, thời trẻ, cậu ăn chơi quăng tiền ra cửa sổ bằng cách đốt tiền làm đuốc, đốt tiền nấu chè... có không cậu Ba ?

Cậu Ba tôi bảo :

- Họ nói tầm phào. Có tiền, tao qua Nhật, chơi con gái Nhật chứ tội gì đem đốt (?) " ...

Trần gia hết thời

Năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời. Từ năm 1935-1945, Đảng Cộng sản phát triển khá mạnh ở địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Là đảng của những người lao động, của lớp tá điền nghèo khổ, Đảng chủ trương chống ngoại xâm và cải cách thực dân phong kiến. Lúc bấy giờ, nông dân ở Bạc Liêu vô cùng cực khổ, Nhật hất cẳng Pháp, nhảy vào thôn tính nước ta. Nếu ở ngoài Bắc, nạn đói làm chết hàng triệu người, thì ở Bạc Liêu, Nhật bắt nông dân 5-6 gia đình phải xài chung một con dao. Có nhiều gia đình đói khổ phải ăn cám hoặc đào củ hủ chuối mà ăn cho đỡ đói. Còn bọn địa chủ thì vẫn tiếp tục ăn chơi, lúa vẫn đầy ắp trong các lẫm lúa ở những đồn điền. Trước tình hình đó, Đảng bộ địa phương chủ trương và lãnh đạo tá

điền vùng lên phá các lẫm lúa để cứu đói, rồi tranh thủ, khống chế bọn địa chủ phải xóa tô, giảm tức cho tá điền từ 25-70%. Có những địa chủ ác ôn còn bị bắt thối tô cho tá điền. Trong vụ mùa 1952-1953, tại huyện Giá Rai, địa chủ đã thối tô cho nông dân 24.290 gia lúa. Mặt khác, chính quyền cách mạng đã tịch thu đất địa chủ tạm cấp cho dân nghèo. Đến năm 1946, toàn tỉnh Bạc Liêu đã có 95% nông dân được cấp đất, kể cả vùng nội ô thị xã. Như được khơi gợi đúng cái mạch khát vọng ngàn đời là được làm chủ mảnh ruộng, thửa vườn, lập tức, đại bộ phận tá điền cùng khổ đã đứng lên. Tại Giá Rai, một nông dân đã vác dao chém bay đầu mục địa chủ Hòa Khện vì trước đó hai ngày mục đã bắt chấp chủ trương của Việt Minh vào "vết nổi giữ ống" tá điền ở Long Điền mấy ngàn gia lúa. Đó là nhát dao của kẻ suốt đời bị đầy đọa, vùng lên.

Tại nhà lầu ở điền Bàu Sàng của Trần Trinh Huy (trước đó, khi Nhật hất cẳng Pháp tiến vào Bạc Liêu, Trần Trinh Huy cho gia đình "lưu" tài vật quý giá của nhà lớn ở Bạc Liêu chở mấy ghe lườn to vào chắt đầy nhà lầu Bàu Sàng), tá điền nổi lên phá lẫm lúa, đập phá tài vật trong nhà rồi đốt nhà lầu. Những người

tham gia trận đập phá nhà lầu bấy giờ còn sống kể ;
"Toàn là đồ quý, nào tô tộ bít bạc của Pháp, rồi bàn
ghế danh mộc, tủ cẩn xà cừ... ". Thời đó, tá điền ăn
mặc rất khổ, toàn là quần bô áo bố, họ đã xông vào
nhà lầu, xé lấy bao nệm mang về may quần áo, còn
ruột nệm thấy ra, bông gòn đổ đầy sân rộng của nhà
lầu, cao hàng mét.

Phần lớn điền đất của Ba Huy, cho tới năm 1945,
chính quyền Việt Minh đã tạm cấp cho tá điền. Lúc
bấy giờ, uy vũ của Trần gia đã suy giảm rõ rệt. Trần
Trình Trạch - qua đời. Trần gia còn lại ba người con
trai, Trần Trình Đình là con trai lớn, sau khi bị buộc
phải nộp thuế (thuế nhà máy Hậu Giang) cho cách
mạng thì "lính kín" (mật thám Pháp) phát hiện được.
Hoảng quá, Trần Trình Đình đã cao bay xa chạy lên
Sài Gòn, sau đó thì không về Bạc Liêu nữa. Còn Trần
Trình Khương, tên thường gọi là Tám Bò, thì đem gia
quyển theo Pháp và định cư sống đến hết đời bên
Pháp. Trần gia còn lại một người duy nhất là Công tử
Bạc Liêu - Trần Trình Huy. Thế nhưng, trước tình hình
Việt Minh ngày một lớn mạnh, trước khí thế nổi dậy
như tức nước vỡ bờ của lớp tá điền, Ba Huy đã nhận ra
Trần gia đã đến hồi suy sụp.

Người rể đặc biệt của Trần gia

Trần gia có một người rể, chồng cô Sáu Đông, em ruột Trần Trinh Huy, làm cách mạng, nhưng Ba Huy không dám xem đó là chiếc phao cứu cánh cho họ Trần, bởi nhiều duyên cớ. Người con rể đó của Trần Trinh Trạch tên là Phan Kim Cân. Cân là một con người đặc biệt, khi Ủy ban Hành chánh kháng chiến thành lập, Cân được Việt Minh giao làm Ủy viên Tài chánh Ngân khố tỉnh Bạc Liêu. Phan Kim Cân vốn xuất thân từ một gia thế nổi tiếng tỉnh Bạc Liêu, là cháu nội của Bá hộ Bì, tên giấy tờ là Phan Hộ Biết. Phan Hộ Biết vừa là đại điền chủ, vừa là "vua lúa gạo", "vua muối" tỉnh Bạc Liêu. Tất cả những sở

ruộng muối từ Vĩnh Châu đến Gành Hào xưa kia vốn là sở hữu của Phan Hộ Biết - đó là cái thuở người ta gọi Bạc Liêu là tỉnh muối. Phan Kim Cân vốn là "dân cẩu", có tên trong danh sách của nhóm Công tử Bạc Liêu. Cân ăn chơi cũng vào hàng "cao thủ võ lâm". Có một giai thoại do Phan Kim Khánh, con ruột của ông kể như sau: Một bữa, Cân cưỡi ngựa thong dong vào thăm điền Vĩnh Hưng, đến một bờ sông gặp một cô gái đang rửa chân, khi cô gái ngẩng mặt lên thì hồn Cân thần thờ, tứ chi tê liệt, đến đổi buồng cương ngựa hồi nào không hay. Cân thẳng thốt: Làm sao mà ở cái xứ "quê mùa" này lại có một nàng con gái đẹp đến như thế ? (Sau này, Phan Kim Cân mới biết được đó là con gái của Bá hộ Bành Tòng Mậu - một điền chủ khá lớn ở vùng này). Cân liền quày ngựa về Bạc Liêu, lấy ca nô, xách theo súng chạy vào nhào lên bờ cõng cô gái xuống ca nô đông thẳng về Bạc Liêu. Nhà ông Bá hộ Bành Tòng Mậu, rồi cả điền, đánh trống, mõ nổi lên, trai đinh rượt theo Phan Kim Cân, nhưng không đuổi kịp. Sau đó, họ kiện quan và tung tin rằng con gái họ bị Phan Kim Cân - một tên côn đồ cướp mất. Thế

nhưng sau đó, người con gái này ở với Cân có con, được Cân hết mực thương yêu, cho làm vợ hai, thì gia đình ông Bá hộ Bành Tòng Mậu nguôi giận dần dần.

Phan Kim Cân ăn chơi là thế nhưng trong sách "Bạc Liêu xưa và nay" của Huỳnh Minh cho rằng người đương thời nhìn nhận rằng nhóm Công tử Bạc Liêu ai cũng đáng chê cả, chỉ có Phan Kim Cân là người đáng khen, bởi Cân giàu có, xuất thân từ tầng lớp thượng lưu nhưng Cân trọng nghĩa khinh tài, ai hoạn nạn, Cân cũng ra tay giúp, đặc biệt là những cán bộ cách mạng thì được Cân cứu mang, chăm sóc đặc biệt. Khi chí sĩ Nguyễn An Ninh đến Bạc Liêu thì được Cân mời về nhà hậu đãi và giúp đỡ đủ điều.

Ngay từ năm 1936, Cân đã có cảm tình với cách mạng và hoạt động trong một đoàn thể do Việt Minh vận động thành lập, rồi sau đó chính thức tham gia Việt Minh. Khi Bạc Liêu bị Pháp chiếm đóng, Cân đã rũ bỏ vàng son để theo cách mạng ra bưng biển trường kỳ kháng chiến. Khi lực lượng cách mạng xuống tàu tập kết ra Bắc, Phan Kim Cân đã đưa con trai mình là Phan Kim Sơn đi theo đoàn quân ấy.

Trần Trinh Huy không dám xem Căn là một chiếc phao của dòng họ Trần Trinh bởi còn mấy lẽ như sau : Phan Kim Căn vốn có bà con gọi bà Phan Thị Muối - vợ Trần Trinh Trạch - là cô ruột, thế nên giữa Căn và Trần Trinh Huy là bà con con cô con cậu. Và tất nhiên, Phan Kim Căn và Trần Thị Đông, em ruột Ba Huy cũng là bà con ruột. Thế mà Căn lại yêu bà Sáu Đông và sau này, bà Đông là vợ của Căn. Có nhiều lần, Trần Trinh Huy và Trần Trinh Khương đón đường định hành hung, hỏi tội "loạn luân" của Phan Kim Căn, thế nhưng họ chẳng làm gì được Căn bởi Căn đi đâu cũng mang theo một con chó béc-giê rất to và rất khôn. Mọi tình ngang trái ấy đã không được Trần gia chấp nhận.

Thứ hai, ông Phan Hộ Biết là cha vợ của Trần Trinh Trạch, bằng thủ đoạn cho vay, dần dần Trần Trinh Trạch đã chiếm gần hết toàn bộ tài sản của Phan Hộ Biết như ruộng muối, ghe chài, các sở điền... khiến cho cha ruột của Phan Kim Căn không còn thừa hưởng tài sản ấy được bao nhiêu... Chính vì lẽ đó, nên giữa họ và Phan Kim Căn không được thân thiện.

CÔNG TỬ BẠC LIÊU

thức thời !

Không có chiếc phao nào nắm nín trong tình hình vô cùng bất lợi cho giai cấp địa chủ nên Công tử Bạc Liêu rất lo sợ, sợ quyền lợi của gia đình họ Trần không khéo sẽ mất sạch, sợ bọn tá điền và Việt Minh không để cho ông ta yên. Thế nên Trần Trinh Huy dò xét tình hình rất kỹ, khi động thì vọt lên Sài Gòn, khi yên thì về Bạc Liêu. Và Công tử Bạc Liêu nghĩ ra một kế hoạch xoa dịu: Trong lúc tá điền vô cùng khó khăn, đói khổ, Trần Trinh Huy đã vào điền Bàu Sàng thí gạo cho mỗi một tá điền từ 1 - 2 gia. Ông Cao Tấn Định, sinh năm 1906, hiện còn sống ngụ tại xã Long Thạnh, kể:

“Sau khi ông Chủ tịch Ủy ban Hành chánh kháng chiến xã Vĩnh Hưng ra bàn với cậu Ba rằng, Việt Minh

cần một số tiền để cứu đói dân nghèo..., lập tức cậu Ba sốt sắng viết thư cho tôi (lúc đó tôi làm tăng khạo), ra lệnh bán 13 ngàn gạ lúa tại lẫm xã Trang, một phần, đem về nhà lớn, một phần, để lại giao cho Ủy ban Hành chánh kháng chiến xã để ủng hộ Việt Minh.

Trần Trinh Huy còn làm một việc đáng chú ý nữa. Sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Minh Hải ghi: "Khi Nhật chiếm đóng, rồi Pháp quay trở lại, bọn này đã dùng thủ đoạn cực kỳ thâm độc là kích động sự thù hằn dân tộc, nhằm mục đích chia rẽ sự đoàn kết giữa người Việt và đồng bào Khmer Nam bộ, khiến một số phần tử cực đoan đã nổi lên gây ra sự chém giết người Việt ở Trà Nho, Lai Hòa...".

Chính trong thời gian này, theo lời ông Trần Văn Hòa, nguyên là tăng khạo của Trần gia bấy giờ kể: "Ba Huy sai rử mình là Một Hiệu làm việc cho Pháp, dẫn lính xuống trấn nhậm tại Vĩnh Châu. Mặt khác, Ba Huy đã đấu tranh với chính quyền Pháp, vạch rõ hành vi của một số phần tử dựa vào Pháp để chém giết người vô tội. Trước sự đấu tranh đó, buộc Pháp phải xử lý tên cầm đầu nổi loạn. Từ đó trật tự được văn hồi...".

CÔNG TỬ BẠC LIÊU

cố giữ đất

Đầu năm 1946, giặc Pháp quay trở lại Bạc Liêu. Ngày 4/1, chúng tiến từ Sóc Trăng xuống bằng đường bộ. Ngày 27/1, chúng theo đường thủy từ Cổ Cò vào Bạc Liêu đến cầu Cả Phụng thì bị quân ta chặn đánh, nhưng do quân ta vũ khí thô sơ, lực lượng mỏng nên Pháp chiếm được thị xã Bạc Liêu. Từ đó giai cấp địa chủ Bạc Liêu lại hy vọng. Một số người ngóc đầu dậy bằng việc đi thu tô nợ của tá điền mà trước đây đã được Việt Minh giải phóng. Công tử Bạc Liêu Trần Trinh Huy cũng có những hành động tương tự. Đầu tiên, người của Trần gia vào sở điền Bàu Sàng lục xét, thu gom tất cả những gì mà tá điền lấy từ nhà lâu hồi

năm 1945, kể cả việc tẩm bao nệm mà tá điền xé ra may quần áo cho con mặc. Rồi đòi tá điền trả lúa nợ, lúa vay.

Việc này có phải chủ trương của Công tử Bạc Liêu hay không, chúng ta hãy nghe ông Hai Hùng, 87 tuổi trước là tăng khạo thân tín của Ba Huy, nay còn sống ngụ tại phường 7, thị xã Bạc Liêu kể :

Nhiều lần đi vô các sở điền hoặc đi đờn ca tài tử, cậu Ba Huy hay kêu tôi theo như một kẻ tâm phúc. Dạo đó, vào cuối năm 1946, cậu Ba tự lái xe xuống đậu ở đầu cầu Sập rồi kêu người nhấc tôi ra. Lúc này, cậu Ba đã 46 tuổi nhưng trông còn trẻ lắm. Và mặc dù lúa ruộng, lúa vay chẳng còn thu được bao nhiêu nhưng phong độ cậu Ba không xuống dốc chút nào. Vẫn quần Tây, áo sơ mi sang trọng, đầu đội nón nỉ, chân đi giày bóng lộn. Tôi ra gặp rồi dẫn cậu Ba về nhà. Tôi qua nhà ông già bắt con cá lóc khoảng một ký rưỡi đem đi bó lá chuối nướng rơm, rồi phi mỡ hành lên để dãi cậu Ba. Cậu Ba ăn thoải mái ngon lành, thỉnh thoảng lại nói dây nịt ra vì bụng ngày càng căng. Cậu Ba ăn hết cả con cá lóc rồi nói :

- Mấy nấu đồ ăn ngon hơn cao lầu ở Chợ Lớn.

Ăn xong bữa, cậu Ba buồn buồn nói với tôi :

- Bữa nay cậu Ba kêu thằng Hai mây lại để nói chuyện. Tá điền bây giờ nó dựa vào Việt Minh nên giết lúa ruộng, lúa vay của cậu Ba gần hết. Mây là kẻ tâm phúc của nhà lớn nên cậu Ba tính giao cho mây làm tăng khạo ở điền Cá rô. Nếu mây thu được cậu Ba cho tiền...

Nghe xong, tôi "thần hồn nát thần tính" rồi lắp bắp :

- Con lạy cậu Ba, con của con đông quá, lỡ có bê gì tụi nó khổ lắm. Tá điền bây giờ nó giết tăng khạo như cơm bữa. Mong cậu Ba đừng con.

Cậu Ba vốn là người dễ tính, nghe tôi từ chối cũng không nói gì rồi ra xe về nhà lớn.

Câu chuyện của ông Hai Hùng cho ta thấy Trần Trinh Huy cũng quyết tâm phục hồi địa vị của mình. Và câu chuyện sau đây càng chứng minh cái quyết tâm ấy. Trần Trinh Huy đã mượn hai trung đội lính mã tà để vào Cái Dầy và một số sở điền để thu tô. Lính mã tà đi trước, người nhà của Ba Huy đi sau, đi đến

đâu thì thu lúa ruộng, lúa vay đến đó.

Trước những hành vi của Công tử Bạc Liêu và trước việc Pháp quay lại, sợ một số đại điền chủ "vô dân Tây" hợp tác lại với giặc Pháp, chính quyền địa phương đã bắt Trần Trinh Huy và một số địa chủ giam hai tháng, để giáo dục không được hợp tác với Pháp. Sau khi được thả ra, Công tử Bạc Liêu đông tuốt lên Sài Gòn, chỉ để lại một số quản điền trông coi cơ ngơi.

CÔNG TỬ BẠC LIÊU *gặp Việt Minh*

Từ năm 1946, Việt Minh đã chủ trương chuyển trọng tâm của thời kỳ cách mạng sang "đoàn kết toàn dân đánh đổ ngoại xâm giành độc lập dân tộc". Năm 1947-1948, ông Trần Văn Sớm được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu. Ông Trần Văn Sớm đã gặp Công tử Bạc Liêu. Cuộc gặp gỡ này ông đã kể lại với nhà văn Trầm Hương và được nhà văn viết trong Tuần san Sài Gòn Giải phóng như sau :

"Đó là vào cuối năm 1947, tôi quyết định gặp Công tử Bạc Liêu để nói rõ chính sách của Mặt trận Việt Minh và yêu cầu ông ta hợp tác với cách mạng. Nhưng làm thế nào "mời" được Ba Huy quả là một việc khó, vì Huy đang sợ gặp ta, sau trận "mò tôm"

hụt. Tôi chợt nhớ đến Phan Kim Cân, Ủy viên Tài chánh tỉnh, chồng cô Sáu Đông - em ruột của Ba Huy. Trước, Trần gia không chấp nhận Cân, nhưng sau khi ta cướp chính quyền thì vị thế của Cân đã thay đổi. Vì thế, tôi quyết định nhờ Cân viết thư nói rõ ý đồ của cách mạng để "mời" Trần Trinh Huy. Dựa vào mối thân tình trong gia đình này, có lẽ, Ba Huy sẽ cảm thấy không quá căng thẳng. Sau đó, tôi cử liên lạc mang thư trao tận tay Ba Huy.

Một tuần sau, Phan Kim Cân gặp tôi báo tin: Ba Huy nhận lời gặp Mặt trận Việt Minh ở đồn điền Kinh Xáng - Vĩnh Hưng. Cân còn báo lộ trình của Huy một cách cụ thể.

Hôm đó, tôi và Phan Kim Cân tiếp Công tử Bạc Liêu trong nhà một nông dân vốn là tá điền của Ba Huy. Công tử Bạc Liêu có vẻ khiêm tốn khác thường trong bộ đồ bà ba bằng vải "tăng đầm". Phan Kim Cân đứng lên làm công việc giới thiệu:

- Đây là đồng chí Trần Văn Phong (bí danh của tôi lúc đó), Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu. Sau đó, Cân quay sang Ba Huy giới thiệu:

- Đây là cậu Ba Huy - Công tử Bạc Liêu.

Công tử Bạc Liêu cúi chào tôi một cách rất lịch sự, tỏ ra là người có học :

- Rất hân hạnh được biết ngài Bí thư.

Tôi cũng mỉm cười đáp lễ:

- Tôi cũng rất hân hạnh được tiếp Công tử.

Sau đó, Ba Huy hỏi thẳng :

- Thưa ngài Bí thư Tỉnh ủy, xin vui lòng giải thích cho tôi rõ: Dương Sáu (Phan Kim Cẩn) mời tôi vô đây hay Công an ra lệnh bắt tôi ?

Phan Kim Cẩn ôn tồn giải thích:

- Trong thư mời có nói rõ: Mặt trận Việt Minh mời anh. Đây, bằng chứng là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đại diện Mặt trận Việt Minh đã cho người bảo vệ anh, rất thiện ý tiếp chuyện với anh.

Tôi liền đi thẳng vào mục đích cuộc gặp :

Chúng tôi mời cậu Ba vào đây vì việc gì, đọc thư, trước khi đi có lẽ cậu Ba rõ. Chung qui chỉ là vấn đề giảm tô của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi khẳng định một lần nữa, chỉ có vấn đề ấy mà thôi. Tôi xin báo với cậu, việc cậu muốn hai trung đội lính giúp gia đình cậu đi thu tô là một việc không nên làm chút nào.

Và tôi đã chứng minh vụ Mười Chức ở Nọc Nạng - Giá Rai cho Công tử Bạc Liêu thấy. Trong vụ này chính quyền thực dân đã phải xử : Lỗi này do nhà cầm quyền. Huống hồ, giờ đây Cách mạng tháng Tám đã thành công, ta đã có nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với chính sách giảm tô rõ ràng. Cậu Ba là một con người nổi tiếng phóng khoáng, phong lưu, học cao hiểu rộng, tại sao lại đi làm cái việc mượn lính ngụy đi thu tô ? Cậu Ba biết bà con nói cậu Ba như thế nào không ?

- Người ta gọi tôi là Việt gian chớ gì ?

- Phải ! Mà Việt gian cũng có nghĩa là phản quốc.

- Tôi biết cậu Ba chẳng bao giờ muốn là người phản quốc. Vậy, cậu Ba nên chấp hành chánh sách của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong 12 điều của Mặt trận Việt Minh có nói rõ ràng: Điền chủ giảm tô 25% cho tá điền.

Tôi nói thêm: Gia đình cậu Ba từng đi phát chẩn cho người nghèo. Trong hoàn cảnh đất nước đang tập trung chống xâm lăng, tôi nghĩ, việc giảm tô cho tá điền 25% là việc hợp lòng dân.

Sau đó, Ba Huy chuyển sang thái độ chân tình mềm mỏng, nói rằng: Hầu hết tá điền đã dựa vào các ngài nên không trả lúa nợ, lúa vay cho tôi, buộc lòng tôi phải dùng đến "hạ sách" thuê lính thu tô. Nếu được như ngài Bí thư Tỉnh ủy nói, tá điền chịu cam kết trả nợ cho tôi thì chẳng những tôi chịu giảm 25%, mà 50% cũng được. Những gia đình tá điền nào gặp hoàn cảnh quá khó khăn, tôi sẽ giảm 80%, thậm chí 100%. Trong việc giảm tô, tôi rất thiện chí.

Tôi liền cho tập hợp tá điền đến rất đông. Công tử Bạc Liêu đã trần tình với bà con rằng, sở dĩ ông ta thực hiện hành vi mượn lính là có rất nhiều bà con không nộp tô cho ông ta, nay có Bí thư Tỉnh ủy, được lời như cởi tấm lòng, nếu bà con chịu nộp tô thì sẽ cam kết giảm tô theo tỷ lệ vừa nói trên.

Sau đó, đại diện tá điền phát biểu cam kết trước đại diện Việt Minh nộp 50% lúa tô cho Ba Huy và yêu cầu ông ta không nên thuê lính thu lúa nữa.

Trước không khí cởi mở, hài lòng cả đôi bên, Ba Huy xúc động nói:

- Quả là trước đây, tôi rất nông cạn. Nghe bà con nông dân nói, tôi mừng quá. Thôi, tôi mời ngài Bí thư

Tỉnh ủy và bà con nông dân ở lại dùng với tôi một bữa cơm thân mật.

Tôi kết luận :

- Lấy danh nghĩa Mặt trận Việt Minh, tôi vô cùng hoan nghênh cậu Ba. Rõ ràng, hôm nay cậu Ba đã đi với Chính phủ kháng chiến. Tôi mong rằng, không chỉ hôm nay mà mãi mãi cậu Ba đi với chúng tôi.

Công tử Bạc Liêu cảm động nói:

- Thưa ngài Bí thư, hồi học ở bên Tây, tôi đã biết nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc. Tôi rất vui mừng khi biết thêm, Nguyễn Ái Quốc chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đứng đầu Chính phủ kháng chiến. Gia đình tôi hứa đi cùng kháng chiến. Lấy danh dự gia đình Trần Trinh Trạch, tôi hứa không làm tay sai cho giặc. Ba Căn, em rể tôi, ngồi đây là Việt Minh. Gia đình tôi rất hãnh diện về sự đóng góp của dương Sáu. Sau buổi nói chuyện này, nhờ ngài báo lại với Tỉnh ủy rằng, Ba Huy rất hoan nghênh chánh sách của Việt Minh. Việc này cần thông báo rộng rãi để không chỉ riêng gia đình tôi, mà nhiều điền chủ khác cũng biết, yên tâm.

Sau cùng, Ba Huy hỏi :

- Ngài có cần gì không ?

- Riêng tôi thì không, nhưng cậu Ba thấy đó, bộ đội của ta gặp rất nhiều khó khăn. Thuốc chữa bệnh và vải là hai thứ bộ đội rất cần.

Ba Huy nói :

- Tôi hứa sẽ gửi thuốc, vải theo con đường ngài mời tôi đến đây.

Và Ba Huy đã làm đúng như những lời mà ông ta hứa với Việt Minh là gửi vải, thuốc vào cho kháng chiến, rồi không thuê lính thu tô. Sau bận đó, Công tử Bạc Liêu về sống luôn ở Sài Gòn, và người ta thấy Công tử Bạc Liêu không có hành vi nào hợp tác với giặc cho đến hết đời.

Câu chuyện của ông Trần Văn Sớm kể với nhà văn Trầm Hương đã bộc lộ được nhân cách của Công tử Bạc Liêu. Ba Huy không cổ hủ, cực đoan như nhiều địa chủ khác, khi được cách mạng giáo dục thì Ba Huy cởi mở, hợp tác chân tình. Và Công tử Bạc Liêu còn tỏ ra là một con người tự trọng, đã hứa với Chính phủ những gì thì ông ta đã làm được thế ấy.

Điều này cũng giúp cho chúng ta có một cái nhìn cởi mở hơn về nhân vật đặc biệt : Công tử Bạc Liêu - Trần Trình Huy.

Trần gia suy sụp

Năm 1945, Việt Minh cướp chính quyền, có lẽ công việc lớn nhất của chính quyền cách mạng là tịch thu đất của địa chủ cấp cho người dân. Theo số liệu lúc bấy giờ, đến hơn 90% tá điền được cấp đất. Đến khi thực dân Pháp quay trở lại, Trần gia những tưởng khôi phục lại những gì đã mất, nào ngờ Việt Minh đã làm "nổi lên" kháng chiến. Vùng cách mạng làm chủ lại nằm trên gần như toàn bộ các sở điền của Trần gia. Ở đó, Việt Minh đã tổ chức đời sống mới. Việt Minh còn chủ trương yêu cầu địa chủ giảm tô rồi thối tô cho tá điền...

Như đã nói, người con trưởng là Trần Trinh Đình, được Trần gia giao cai quản nhà máy xay xát

Hậu Giang. Khoảng giữa năm 1946, Việt Minh gửi giấy yêu cầu Đình nộp thuế nhà máy cho cách mạng để nuôi quân kháng chiến. Lúc này, mặc dù thị xã Bạc Liêu bị Pháp chiếm đóng nhưng ở vùng nông thôn, lực lượng Việt Minh rất mạnh, nên Đình sợ, đành ôm tiền đi nộp. Sau đó, không biết căn nguyên thế nào mà "lính kín" (mật thám) phát hiện được. Đình vô cùng sợ hãi. Và sau đó, y trốn biệt lên Sài Gòn. Vợ con y cũng theo luôn. Đình không trở về cai quản điền sản Trần gia nữa.

Còn Trần Trinh Khương, người con út, sau Cách mạng tháng Tám cũng đã đưa toàn bộ vợ con qua Pháp ở. Có người nói rằng, Khương theo chân Pháp, nhưng hậu duệ dòng họ Trần Trinh thì cho rằng Khương đi vì lý do kinh tế. Con cái Khương ngày nay rất thành đạt, có người làm thương gia, kỹ sư, bác sĩ...

Cuối cùng, sự nghiệp Trần gia bây giờ chỉ còn trông cậy vào Trần Trinh Huy. Thế nhưng, Huy lại là kẻ chỉ biết ăn chơi chứ không biết làm. Huy có làm chăng là để tạo cơ mà thụt két gia đình. Sản nghiệp họ Trần giao cho Huy cũng giống như "giao trứng cho ác". Đến bây giờ, hậu duệ dòng họ Trần Trinh đã đúc

kết được một câu "xanh đồn" : "Cả đời Trần Trinh Huy chỉ biết ăn chơi chứ không biết làm".

Phan Kim Khánh, người được dân Bạc Liêu thập niên 60 gọi là Công tử Khánh vốn là cháu ngoại của Trần Trinh Trạch. Khánh đã từng đánh cắp cổ vật để trên bàn thờ ông ngoại mình đem đi Sài Gòn bán. Ngoài ra, Khánh còn bán vài căn phố lâu ở Bạc Liêu của Trần Trinh Trạch, vốn thuộc quyền thừa kế của mẹ mình là bà Trần Thị Đông.

Có lần, Phan Kim Khánh kể rằng: khoảng năm 1965, tôi ở Sài Gòn về Bạc Liêu chơi. Khi đi ngang qua nhà của một ông già chuyên bán đồ lạc-xoong rất lớn, tôi chợt nhìn thấy bốn bộ lư rất đẹp và rất quen thuộc. Đây là bốn bộ lư mắt tre, cao 1,2 thước. Nếu căn cứ vào thời điểm bây giờ thì nó là cổ vật, giá 7- 10 cây vàng một bộ. Tôi nhận ra nó là những bộ lư được trưng trên bàn thờ nhà lớn của ông ngoại tôi. Tôi tình quái thăm dò lão già bán lạc-xoong :

- Ông mua ở đâu mà có mấy bộ lư đẹp quá ?

Lão già ra chiều bí mật, ngó dáo dác rồi nói nhỏ vào tai tôi :

- Tao vừa mua của một nhà giàu xưa.

Tôi ước hỏi :

- Chắc của Hội đồng Điều ?

- Nhầm nhò gì, của một gia đình giàu nhất vùng này.

Nghe lão già nói xong, tôi chạy qua gặp ông cò cảnh sát rồi báo :

- Đồ vật quý trong nhà ông ngoại tôi bị đánh cắp, yêu cầu ông cò cho nhân viên công lực qua điều tra.

Sau đó, họ điều tra ra thủ phạm chính là Nhơn và Đức, anh cô cậu ruột của tôi, con của cậu Ba Huy. Sau vụ này, cậu Ba Huy rất tin tôi nên giao trông coi tài sản gia đình. Và ông đã lầm - lại "giao trứng cho ác".

Một số con cháu của Trần gia, rũ bỏ tiền tài và giai cấp của ông cha để theo cách mạng. Ngoài rể là Phan Kim Căn, cháu ngoại là Phan Kim Sơn, còn có ông Hai Lượm tham gia cách mạng, có người làm đến cấp hàm Thiếu tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam như ông Tính...

Vào thập niên 40 trở về sau, cách mạng như một dòng sông chảy xiết, cuốn theo đại bộ phận nhân dân chảy đến cái đích của tự do độc lập, cơm áo cho dân cày.

Thế cho nên, điền đất của Trần gia không còn phát sinh lợi tức từ điền tô nữa. Do vậy, nó không thể gồng gánh nổi việc nuôi nấng những cậu ấm, cô chiêu gót đỏ như son, vốn quen chơi hơn quen làm. Và cứ thế... Trần gia từ từ suy sụp. Cho đến khi Mỹ nhảy vào với chiêu bài mua chuộc nông dân, cường quốc số 1 thế giới ấy đã đổ ngoại tệ mạnh vào rồi ban hành "Sắc luật 03 - người cày có ruộng" để mua hết toàn bộ điền đất của ông Trạch gọi là truất hữu với một số tiền khổng lồ (chỉ chưa lại 1.000 công đất phụ ấm ở Cái Dầy). Thế nhưng, số tiền này con cháu của ông Trạch cũng không được hưởng trọn vẹn, bởi vì theo qui định của ông Trạch lúc sinh thời là người quản lý của ông (ông Hen ri) được hưởng 10% lợi tức do sản nghiệp Trần gia mang lại. Đồng thời, nếu số tiền truất hữu nói trên được rút ra chia cho con cháu thì ông Hen ri lại cũng được hưởng 10%. Phản ứng trước việc hưởng khoản tiền phần trăm vô lý này mà anh em nhà họ Trần Trinh đã họp lại và nhất trí không rút tiền ra mà gửi Ngân hàng để lấy lãi chia cho con cháu. Quyết định trên khiến cho dòng họ Trần mất một khoản tiền khổng lồ là vì sau ngày miền Nam hoàn toàn giải

phóng 30/4/1975, chế độ mới không thể thực hiện cái việc trả nợ cho chế độ cũ, đặc biệt đó là cái khoản tiền bán đất cho Mỹ và do bóc lột mà có.

Thật ra, chính quyền Sài Gòn lúc bấy giờ không lấy gì ưu ái lắm đối với Trần gia. Họ đã quản lý ngôi nhà lớn của Trần Trinh Trạch, lúc đầu thì cho Mỹ ở, sau lấy lại làm Tổng hành dinh của Sư đoàn 21 ngụy. Nghe nói, trong thời gian chiếm giữ, họ đã phá phách làm hư hại nội thất của ngôi nhà và đã lấy đi nhiều đồ vật quý.

Sau ngày miền Nam giải phóng, dòng họ Trần còn lại một ít điền sản và bất động sản như: lô đất ở Cái Dầy, 10 căn phố lầu và 3 ngôi biệt thự ở thị xã Bạc Liêu. Những tài sản này sau đó bị Nhà nước quản lý bởi vì đó là tài sản nhân dân được trả về cho nhân dân. Vài năm sau, một trong 3 ngôi biệt thự được Nhà nước ta xét trả lại cho một người cháu của Trần Trinh Trạch vì có những đóng góp cho cách mạng.

CÔNG TỬ BẠC LIÊU *lên Sài Gòn ở hẳn*

Vốn là một con người giang hồ tứ hải, lúc Sài Gòn, khi Đà Lạt hoặc qua tận bên Pháp..., không nơi nào Ba Huy định cư được một tháng. Vậy rồi từ năm 1945-1947, người ta bỗng thấy Công tử Bạc Liêu như dừng bước chân phiêu lãng, la cà ở Bạc Liêu thường hơn. Cố gắng đầu tiên của Ba Huy là xin Việt Minh cho nộp thuế để giữ đất. Theo Ba Huy, đất ấy là của tổ phụ ông ta. Ba Huy trong một bộ cánh chỉnh tề, tỏ ra là người giàu có và thức giả, cùng với anh vợ là Hội đồng Điều trong trang phục áo dài khăn đóng đến trụ sở Ủy ban Nhân dân cách mạng, xin được giữ lại ruộng đất của tổ phụ, và cho đó là mồ hôi nước mắt của cha ông làm ra.

Người đại diện của Ủy ban đã nói rằng, ruộng đất của các ông do bóc lột nông dân mà có thì bây giờ, chính quyền chủ trương tạm cấp cho nông dân và áp dụng chính sách giảm tô giảm tức của Chính phủ. Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Nhân dân cách mạng không thể thỏa mãn yêu cầu của Ba Huy và Hội đồng Điều.

Là một người thông minh, Công tử Bạc Liêu cảm nhận được rằng cái thời thịnh vượng của giai cấp địa chủ đã hết. Bạc Liêu không còn là đất làm ăn của dòng họ Trần Trinh nữa. Bởi vì suốt 9 năm kháng chiến (1946-1954), toàn bộ điền đất của Trần gia gần như nằm lọt trong vùng kiểm soát của Việt Minh. Ở đó, đất được chia cấp cho nông dân... Thế cho nên, Trần Trinh Huy bỏ hẳn đất Bạc Liêu để lên Sài Gòn định cư cho đến cuối đời, giao hẳn cơ nghiệp Trần gia cho ông Hen ri và các quản điền.

Lúc này, kinh tế của Công tử Bạc Liêu không còn dồi dào như xưa, tiền truất hữu đất khổng lồ nhưng chỉ được chi xài phân lãi. Nguồn thu kế tiếp là phần hương hỏa của 1.000 công đất ở Cái Dầy, kế đến là tiền cho thuê các căn phố lầu... Tất cả những thứ tiền này cộng lại trở thành một món tiền nhỏ bé trong việc

gồng gánh gia đình dòng họ Trần Trinh đông đúc.

Hơn thế nữa, Ba Huy chỉ là một trong 6 người thừa kế. Theo qui định của Trần Trinh Trạch lúc còn sinh tiền, anh em Ba Huy luân phiên nhau, mỗi người hai ba năm, thu huê lợi để thụ hưởng và thờ cúng tổ tiên.

Là một người quen "xài tiền như cái cối" cho nên nguồn thu trên đã làm khốn khổ Công tử Bạc Liêu. Hậu duệ họ Trần bây giờ kể rằng, đã nhiều lần thấy Trần Trinh Huy về cự nự các anh em, yêu cầu rút số tiền truất hữu ra để chia nhau.

Cự nự không được, cuối cùng Công tử Bạc Liêu phải dùng đến phương kế bán hết căn phố lầu này đến căn phố lầu khác ở tại Bạc Liêu lẫn Sài Gòn và các tỉnh để chi xài. Những căn phố lầu này trước đây Trần Trinh Trạch cất để cho thuê. Cụ thể, ở Bạc Liêu, Ba Huy đã bán vài chục căn phố lầu nằm cặp bờ sông và căn nhà trước Pháp chiếm giữ để nhốt người, gọi là Bungalow cho Út Thượng. Út Thượng là một địa chủ lớn ở Bạc Liêu. Ông này chết lâu rồi, nay Bạc Liêu còn một con kinh mang tên ông, gọi là kinh Út Thượng.

Ngôi biệt thự của Ba Huy ở Sài Gòn tuy nhỏ hơn nhà lớn ở Bạc Liêu nhiều nhưng nằm ở một khu yên

tỉnh, trước là khu ở của Tây hoặc những người giàu có "vô dân Tây", phía sau là khu ở của hạng giàu có. Ba Huy ở trong một ngôi nhà được trang trí cực kỳ sang trọng. Nhà có một chiếc xe và một chiếc ca nô...

Sinh hoạt của Công tử Bạc Liêu là sáng ngủ tới 10 giờ rồi mới thức dậy uống cà phê. Sau đó, đi bách bộ trong công viên. Ngày, Ba Huy chẳng có áp phe làm ăn gì cả. Vui, thì giao du với tầng lớp thượng lưu. Buồn, nằm đọc báo hoặc la cà đánh bạc. Chiều, tài xế Tư Lùn chở Ba Huy đi nhà hàng khách sạn chơi bởi cho đến 2 - 3 giờ sáng mới về. Đây là một sinh hoạt bất di bất dịch của Ba Huy. Và còn một qui luật nữa, là chiều thứ Bảy, Ba Huy tự đánh xe đi nghỉ cuối tuần. Khi thì Cần Thơ, khi thì Đà Lạt. Nếu ra Vũng Tàu thì Ba Huy kéo theo cái rờ-móc, phía trên chở chiếc ca nô để phục vụ cho việc tắm biển của Công tử Bạc Liêu.

Trần gia có một hệ thống nhà nghỉ rất đồ sộ nằm ở những điểm vui chơi nghỉ mát như: Đà Lạt, Vũng Tàu, Cần Thơ. Các nhà nghỉ này áp dụng qui chế như sau : Mỗi nhà nghỉ có một quản gia và một đầu bếp, trang thiết bị của nó có khả năng tổ chức một đại tiệc. Chi phí của các nhà nghỉ do lợi tức của Trần gia gánh

chịu. Không phải chỉ có anh em Ba Huy mà tất cả những con cháu ruột đều có thể đến chơi và thết đãi bạn bè. Ông Phan Kim Khánh, cháu ngoại của Trần Trinh Trạch từng rủ bạn bè đến giao du ở các nhà nghỉ này, nói: "Trước khi rời khỏi nhà nghỉ, anh chỉ cần ký vào một biên nhận thừa nhận rằng, thí dụ : Tôi, Phan Kim Khánh có nghỉ ở nhà nghỉ 3 đêm và chi xài, ăn uống trị giá số tiền là... là đủ".

Thế nhưng, có một điều rất lạ là Công tử Bạc Liêu - Trần Trinh Huy, trong những lần nghỉ cuối tuần của ông ta, ít khi các quản gia thấy Huy đến ăn nghỉ ở nhà nghỉ họ Trần (?) mà hầu hết là nghỉ ở các khách sạn sang, như Dalat (Đà Lạt)... Một câu giải thích tương đối thỏa đáng là phải chăng, Công tử Bạc Liêu muốn ém nhẹm cái thói gió trăng của mình vì rằng, ít khi Ba Huy đi nghỉ cuối tuần mà đi một mình. Thường thì người ta thấy trên xe của Huy một cô gái nhẩy hạng sang, hoặc một ca sĩ đang lên...

Những câu chuyện đốt tiền làm đuốc, đốt tiền nấu chè... là những giai thoại chớ chưa chắc là chuyện thật. Thật ra, những tố chất kết tinh nên "địa vị" Công tử Bạc Liêu lừng lẫy của Trần Trinh Huy chính là

những ván bài làm sống sờ các con bạc, những đêm vui chơi trụy lạc ở các vũ trường, khách sạn với ánh đèn mờ mờ ảo ảo.

Mặc dù tuổi đã năm, sáu mươi, nhưng Công tử Bạc Liêu vẫn rất cường tráng, da thịt săn chắc, vẫn cái thói quen đóng bộ bằng áo veston, thắt cà vạt... nên người ta thấy Công tử Bạc Liêu trẻ hơn nhiều so với tuổi.

Khác hơn với người đời, Công tử Bạc Liêu không "nhập tửu" vì liên hoan, bù khú bạn bè, hay đãi khách để làm ăn, chạy mánh... mà Trần Trinh Huy "nhập tửu" để đi đến "sắc dục". Tửu - sắc là hai món đi liền và gần như nó chiếm toàn bộ cuộc đời ăn chơi của Công tử Bạc Liêu. Là một người ăn chơi lừng danh, nên các nhà hàng khách sạn sang trọng ở Sài Gòn đều quen mặt Ba Huy. Các nhà hàng Soái Kinh Lâm, Bát Đạt... là nơi Công tử Bạc Liêu hay la cà. Mỗi lần Công tử Bạc Liêu đến là chủ nhà hàng biết Ba Huy ngồi ở đâu và cần những gì. Bao giờ họ cũng chọn cho Công tử Bạc Liêu góc ngồi sang trọng nhất và những gì mới mẻ, tốt đẹp nhất của nhà hàng. Có khi Công tử Bạc Liêu đi nhậu suốt một tháng trời không trả tiền và

- cũng chẳng ai đòi tiền Ba Huy bao giờ. Ba Huy là vị "khách sộp" nhất trong những "khách sộp". Mỗi lần Công tử Bạc Liêu ghé xe, chưa vào cửa là mấy em cave (gái nhảy) la ó lên một cách vui mừng : Ông già "bồ-rô" (Ba Huy ở gần trường Bồ Rô) đến rồi.

Công tử Bạc Liêu vào ghé ngồi là mấy em cave bu quanh ông ta. Ba Huy liền ngoắc tài phán đến bảo :

- Cậu xé cho mỗi em 20 cái tit-kê.

Hai chục cái tit-kê là một khoản tiền khá lớn, của 20 lần nhảy với khách cộng lại. Trong số đó thế nào cũng có một em không được tài phán phát tiền theo hiệu lệnh của Công tử Bạc Liêu. Và chính cô này sẽ ngồi hầu rượu hoặc ra nhảy với Ba Huy, sau đó thì đi chơi với Công tử Bạc Liêu suốt đêm ấy. Về chuyện này, ít ai từ chối Công tử Bạc Liêu và các em cave xem được đi với Công tử Bạc Liêu là một ân huệ, bởi Ba Huy "bo" tiền ít khi nào đếm...

CÔNG TỬ BẠC LIÊU

say mê ca sĩ trẻ

Những người có chứng kiến bước đường ăn chơi của Công tử Bạc Liêu kể rằng ông ta hoang dâm vô độ. Sự giàu có, sự hào hoa, phong nhã... cộng lại biến Công tử Bạc Liêu thành một con người có ma lực. Thế nhưng, giai thoại kể rằng công tử Bạc Liêu ít ra có một lần thất bại.

Đó là vào khoảng đầu thập niên 60. Lúc này, Công tử Bạc Liêu đã hơn 60 tuổi, sức khỏe lẫn phong độ đã bắt đầu xuống dốc. Thế nhưng, thói ham chơi thì không vì thế mà thay đổi. Một đêm, đến chơi tại một nhà hàng sang trọng có ca nhạc phục vụ thực khách, Công tử Bạc Liêu chợt sững sờ trước một nữ ca sĩ trẻ. Cặp chân dài, thân hình bốc lửa và đặc biệt là đôi mắt

như hai chấm sao đã khiến cho Công tử Bạc Liêu ngây ngất. Và, Ba Huy càng ngây dại hơn trước giọng hát mượt mà, trong các ca khúc lãng mạn buồn thảm của thập niên 60. Đây là cảm giác đầu tiên có được trong một con người từng trải việc tình ái. Thế cho nên nó kích động Ba Huy dữ dội. Huy hỏi một gã hầu bàn :

- Ai thế ?

- T.T, một ca sĩ đang lên (người viết không tiện nêu đích danh vì hiện ca sĩ này còn sống, đang ở hải ngoại).

Huy dúm cho gã hầu bàn một nắm tiền và bảo bằng giọng bễ trên :

- Cậu nói với T.T có Công tử Bạc Liêu mời một ly rượu làm quen.

Sau đó, Ba Huy tự tin chờ đợi. Không tự tin làm sao được, cả đời ăn chơi có người đàn bà nào từ chối Công tử Bạc Liêu một lời mời đâu ? Thế rồi, một điều bất ngờ đã xảy ra. Hết bản nhạc, rồi hết đêm đó, T.T chỉ xuống bàn của thực khách vài lần, uống với gã Quận trưởng mập ú kia một ly rượu, uống với ngài Cố vấn Mỹ nọ nửa ly bia, uống với gã Đại úy Thủy quân lục chiến hào hoa, phong nhã bên này một ngụm...

nhưng nàng mảy may không ghé bàn Công tử Bạc Liêu lòng danh một lần.

Đêm sau, Công tử Bạc Liêu lại đến trong tâm trạng kích động dữ dội. Ba Huy cho gọi chủ nhà hàng đến và đưa ông ta một xấp tiền rất dày, rồi bảo :

- Ông "bo" cho T.T và bảo nó đến bàn uống với tôi một ly.

Đêm đó, T.T đến gật đầu chào, uống với Công tử Bạc Liêu một ly rồi lẳng lặng ra đi, chỉ để lại cho Ba Huy một ánh mắt vô hồn. Sau đó, T.T đi sang các bàn khác tặng mọi người một cái mỉm cười mê hồn.

Cái mỉm cười ấy đã đưa Ba Huy vào mê lộ nên Ba Huy càng quyết tâm hơn, càng tức tối hơn. Và Công tử Bạc Liêu đã bình tĩnh tính kế. Ngày hôm sau, Ba Huy lại đến nhưng không phải là buổi tối mà vào giấc trưa nắng. Công tử Bạc Liêu ghé xe ngay nhà của người chủ nhà hàng rồi nói với ông ta :

- Đêm nay, tôi muốn bao nguyên nhà hàng của ông một đêm.

Chủ nhà hàng ra vẻ chiều chuộng khách :

- Thưa ông, ông muốn mở đại tiệc nhằm mục đích gì ? Thí dụ như đám cưới hay liên hoan, sinh

nhật... để tôi chuẩn bị cho chu đáo.

Công tử Bạc Liêu phán một câu tỉnh queo:

- Không. Tôi muốn một mình đến ăn và xem T.T hát. Lợi tức của nhà hàng một đêm bao nhiêu tôi sẽ trả đủ. Chỉ cần ông dọn một bàn thật sang với thức ăn ngon cho một thực khách, nhưng cái điều không thể thiếu là phải có T.T hát phục vụ.

Thế nhưng, lão chủ nhà hàng còn e ngại :

- Thưa, tôi vẫn biết tiếng tăm của ông là Công tử Bạc Liêu, có điều doanh số của nhà hàng tôi mỗi đêm đến 100 ngàn đồng (vàng lúc ấy là 12.000 đồng một lượng).

Công tử Bạc Liêu bảo :

- Được !

Rồi Công tử móc 100 ngàn đồng ra đập xuống bàn lão chủ quán. Cái "đập tay" ấy làm người ta nhớ đến cái "đập tay" xuống chiếu bạc quyết định một cây bài trị giá 30.000 đồng, làm sững sờ các con bạc Đại thế giới năm xưa.

Đêm ấy, Công tử Bạc Liêu ngồi một mình lạc lõng giữa cái nhà hàng mênh mông để ngây ngất nghe một cô ca sĩ đang bắt đầu nổi tiếng và đẹp như tiên

hát. Cũng chính cái đêm ấy đã làm chấn động giới ăn chơi Sài Gòn, tạo ra một giai thoại nữa về Công tử Bạc Liêu quảng tiền ra cửa sổ. Các báo lá cải lúc bấy giờ đều viết bài tường thuật giật gân. Có báo lại vẽ biếm họa: Công tử Bạc Liêu tay chỏi cầm nhìn chăm chăm vào một nàng con gái sexy ngực và mông rất to.

Chính cái đêm ấy đã tạo ấn tượng cho ca sĩ T.T thật sự. Thế cho nên, nàng đã đổi thái độ, đêm nào cũng ghé bàn Công tử Bạc Liêu một đến hai lần, uống với Ba Huy một ly, tặng ông ta một cái mỉm cười mê hồn.

Còn Ba Huy thì suốt thời gian rất dài, không bữa nào nhà hàng vắng mặt ông ta. Mỗi lần Huy đến, từ ca ve đến ca sĩ đều bu quanh bàn ông ta. Để tự do tán tỉnh T.T, Công tử Bạc Liêu đã móc tiền "bo" cho mấy em xoèn xoẹt.

Có báo viết rằng: "Năm Công tử Bạc Liêu gần 70 tuổi, người ta vẫn thấy ông chở một cô ca sĩ nổi tiếng vào các phòng trà, cao lầu...". Hậu duệ dòng họ Trần Trinh khẳng định rằng, đó là cô ca sĩ nổi tiếng T.T. Có người thân cận còn kể: "Bằng tính khí chi tiền xoèn xoẹt, mặt nào đó, Công tử Bạc Liêu đã chinh

phục được nàng ca sĩ nổi tiếng. Lâu lâu, nàng ban cho Ba Huy một buổi tối đi chơi. Có khi thì ra Biên Hòa hóng gió, khi lại vô cao lầu Chợ Lớn ăn tối. Thế nhưng, với con mắt từng trải, Công tử Bạc Liêu cũng nhận ra rằng, trong cái ánh mắt như hai chấm sao ấy không có tình yêu đích thực dành cho ông ta. Là một con người được tặng quá nhiều tình yêu, điều ấy càng căm dỗi, kích động Ba Huy yêu T.T một cách cuồng dại hơn. Chưa bao giờ Ba Huy thấy mình si tình như thế. Và vì lẽ đó Công tử Bạc Liêu càng đau khổ hơn. Lần đầu tiên, một con người vang danh trong chốn tình trường cảm thấy "lực bất tòng tâm".

Hậu duệ Trần Trinh nói chính trong thời gian ấy, Ba Huy bỏ bê nhà cửa, ít quan tâm đến gia đình.

CÔNG TỬ BẠC LIÊU

về chiều

Người ta nói, cuối đời của Công tử Bạc Liêu thiếu não lăm. Kinh tế thì suy sụp (bởi vì ăn chơi như Ba Huy thì có tiền chất bằng núi cũng phải hết). Còn tình cảm gia đình thì phai lạt và tình yêu thì ông ta đang khổ sở trước cái cảnh thân già mê đắm cô ca sĩ trẻ mà không được yêu.

Đầu năm 1973, Công tử Bạc Liêu đổ bệnh. Gia đình đưa ông ta vào một bệnh viện dành riêng cho người Pháp để điều trị. Sau đó không lâu, Trần Trinh Huy qua đời, thọ 73 tuổi. Nghe nói Công tử Bạc Liêu chết vì một trong các loại bệnh của thận. Thật ông bà ta ngày xưa nói bao giờ cũng hữu lý: "Ham tửu thì hại tâm, hoang dâm thì bại thận".

Lúc Công tử Bạc Liêu chết, gia cảnh đã suy sụp, nhưng gia đình cũng có mướn xe song mã chở thi hài Trần Trinh Huy một vòng Sài Gòn để Công tử Bạc Liêu "ngắm" cái nơi vang bóng một thời của ông ta, sau đó thì chuyển qua xe lớn chở về Bạc Liêu chôn trong khu mộ của "Trần gia chi mộ".

Công tử Bạc Liêu ra đời đến nay đã 100 năm. Ông ta từ già cỗi hồng trần đến nay cũng đã gần 30 năm. Vậy mà cái tiếng Công tử Bạc Liêu vẫn nổi như cồn cả trong Nam, ngoài Bắc.

Thế nhưng đó không phải là một thứ tiếng thơm. Nó tồn tại để chỉ một cách sống không hợp thời với chúng ta. Có người nói, Công tử Bạc Liêu chỉ ăn chơi, không bóc lột, không thỏa hiệp với giặc để hại dân, hại nước nên không có tội. Tuy nhiên, người khác lại có lý luận xem ra cũng vô cùng phải lẽ : Công tử Bạc Liêu không tham gia bóc lột, nhưng ông ta sống phè phỡn, sung sướng từ tiền bóc lột thì cũng như người "sử dụng, tiêu thụ tài sản của người phạm tội mà có". Nếu ngày nay, có ai hỏi một người nào đó quê Bạc Liêu muốn nổi tiếng như thế không, thì chắc chắn rằng, chẳng có ai ham cái danh hão đó...□

MỘT SỐ SÁCH THAM KHẢO CHÍNH

1. *Lịch sử khẩn hoang miền Nam* của Sơn Nam
2. *Đất Gia Định xưa* của Sơn Nam
3. *Văn minh miệt vườn* của Sơn Nam
4. *"Đồng bằng sông Cửu Long - nét sinh hoạt xưa"* của Sơn Nam
5. *"Tự vị tiếng nói miền Nam"* của Vương Hồng Sển...
6. *Gia Định thành thông chí* - của Trịnh Hoài Đức
7. *Bạc Liêu xưa và nay* của Huỳnh Minh
8. *Tây Nam bộ 30 năm kháng chiến* của Ban chỉ đạo và Ban biên tập truyền thống Tây Nam bộ
9. Một số bài báo, truyện trước đây.

Mục lục

* Lời tác giả	5
* Sự ra đời của thành ngữ	
Công tử Bạc Liêu.....	7
* Chân dung	
Công tử Bạc Liêu.....	49
* Công tử Bạc Liêu	
“Vinh quy bái tổ”.....	56
* Công tử Bạc Liêu	
“trấn nhậm” điền Bàu Sàng.....	62
* Công tử Bạc Liêu	
học võ... Xiêm	69
* Công tử Bạc Liêu	
thăm ruộng bằng máy bay	73
* Các bà vợ của	
Công tử Bạc Liêu.....	76
* Nhân tình nhân gái của	
Công tử Bạc Liêu.....	80

* Công tử Bạc Liêu ăn chơi ở Sài Gòn	85
* Hắc Công tử và Bạch Công tử với giai thoại đốt tiền	91
* Trần gia hết thời	99
* Người rể đặc biệt của Trần gia	102
* Công tử Bạc Liêu thức thời !	106
* Công tử Bạc Liêu cố giữ đất	108
* Công tử Bạc Liêu gặp Việt Minh	112
* Trần gia suy sụp	119
* Công tử Bạc Liêu lên Sài Gòn ở hẳn	125
* Công tử Bạc Liêu say mê ca sĩ trẻ	132
* Công tử Bạc Liêu về chiều	138

* Chịu trách nhiệm tái bản
PHAN HÙNG VIỆT

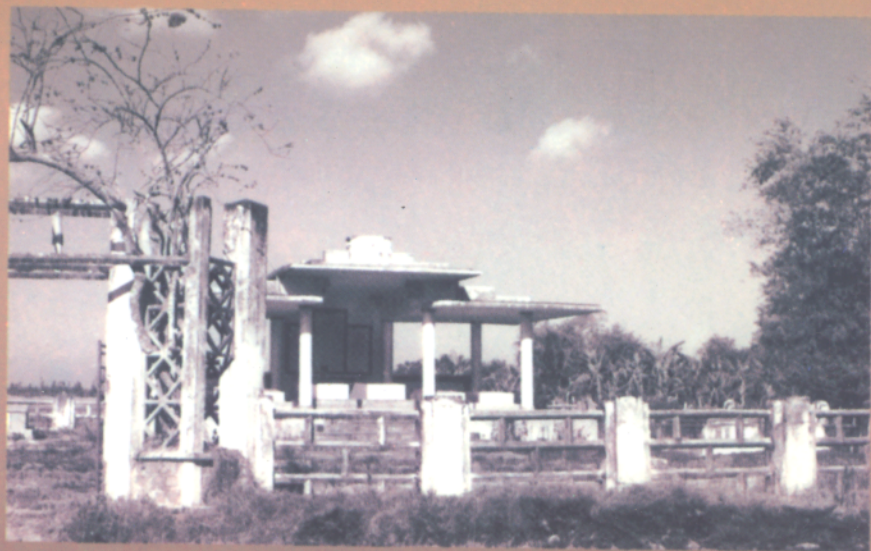
* Biên tập :
Nguyễn Minh Chánh, Trần Chí Thành

* Sửa bản in :
Thanh Chí

* Trình bày :
Đỗ Điều, Việt Hải

Ảnh : **Trọng Hội**

* In 3.500 cuốn, khổ 13 x 19cm
tại Cty Cổ phần DV - In Trần Ngọc Hy Cà Mau
Giấy phép số 57/GPXB cấp ngày 20/12/2005
của Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Bạc Liêu
In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2006



Trần Gia Chi mộ - nơi có mộ Công tử Bạc Liêu

Giá : 15.000đ